

THÀNH ỦY HÀ NỘI
BAN CHỈ ĐẠO
CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02 CỦA
THÀNH ỦY KHOÁ XVII

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

*

Số: 13 -BC/BCĐ

BÁO CÁO

**Tổng kết tình hình thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy về
“Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc
tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế
Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”**

Kính gửi: Thường trực Thành ủy.

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”, Ban Chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy báo cáo tổng kết tình hình thực hiện như sau:

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 02-CTr/TU

1. Bối cảnh triển khai thực hiện

Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy (Chương trình 02) được triển khai trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn nhiều hơn dự báo: ảnh hưởng khó lường của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và thiên tai, bão lụt đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội (KTXH); xung đột vũ trang Nga - Ucraina, Hamas - Israel,...; xảy ra mất cân đối về cung - cầu của nhiều mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng quy mô toàn cầu; các chuỗi cung ứng bị đứt gãy; giá xăng, dầu, khí đốt và kim loại quý tăng cao, lạm phát gia tăng ở nhiều quốc gia; các nước thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát; chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch và cạnh tranh thương mại gay gắt giữa một số nền kinh tế lớn thế giới...

Khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi đối với cả nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng. Suy giảm kinh tế thế giới, tổng cầu giảm, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp... ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tăng trưởng. Kinh tế Thủ đô Hà Nội tăng chậm lại; ngân sách hạn chế nhưng phải dành nguồn lực để tập trung phòng, chống dịch bệnh và khắc phục ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19.

Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển, chưa đồng bộ giữa các khu vực; khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực phát triển; tỷ lệ đô thị hoá, chất lượng đô thị hoá chưa cao; tình trạng ô nhiễm môi trường đáng báo động. Chuyển đổi xanh là xu hướng lớn trên thế giới, tuy nhiên sản xuất trong nước nói chung và trên địa bàn Thủ đô nói riêng chưa đáp

ứng kịp. Thị trường bất động sản trầm lắng; thị trường trái phiếu suy giảm; lãi suất ngân hàng biến động... đã ảnh hưởng đến việc khai thác nguồn lực và hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả, nhất là về đất đai.

Bên cạnh khó khăn, Thành phố luôn nhận được sự quan tâm của Trung ương, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, sự nhất trí, đồng lòng của Nhân dân Thủ đô... Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo và đổi mới trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH và đã đạt được kết quả tích cực.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Sau khi Chương trình 02 được ban hành, Ban Chỉ đạo Chương trình 02 đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, phục vụ Thành ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến và truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội nhằm quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình 02 đến 480 điểm cầu, với hơn 60 nghìn đại biểu dự họp và hàng triệu nhân dân Thủ đô theo dõi trực tiếp trên truyền hình.

Các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo, Ủy viên Ban Chỉ đạo là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu xây dựng nội dung thực hiện; triển khai các chuyên đề, đề án, đề tài thuộc Chương trình 02. Ban Chỉ đạo đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong cả nhiệm kỳ 2020-2025¹.

Các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy đã nghiêm túc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố; chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình công tác toàn khóa gắn với việc thực hiện Chương trình 02 trong đó đề ra 41 nhiệm vụ trọng tâm (bao gồm các kế hoạch, đề án, đề tài, nhiệm vụ) phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021, trong đó đề ra 39 nhiệm vụ trọng tâm (bao gồm các kế hoạch, đề án, đề tài, nhiệm vụ), phân công cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị, rõ thời gian, rõ kết quả, sản phẩm hoàn thành.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả triển khai các nhiệm vụ trọng tâm

Các đơn vị tích cực triển khai thực hiện 39 nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố; trong đó, 39/39 nhiệm vụ đã hoàn thành (*Chi tiết xem Phụ lục 02 kèm theo*).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Các sở, ban, ngành tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu được giao; dự kiến hoàn thành 6/11 chỉ tiêu; Tuy nhiên, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, 5/11 chỉ tiêu dự kiến khó hoàn thành.

(1) Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Kinh tế phục hồi tích cực, GRDP năm 2024 tăng 6,52% và bình quân 2021-2024 tăng 6,21%; tuy đạt thấp so với kế hoạch 5 năm (7,5-8,0%) nhưng cao hơn

¹ Quyết định số 04-QĐ/BCĐ ngày 03/8/2021 về Quy chế hoạt động của BCĐ Chương trình 02; Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 03/8/2021 thành lập Tổ công tác giúp việc BCĐ Chương trình 02; UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 27/7/2021 triển khai thực hiện Chương trình 02

khoảng 1,1 lần mức tăng của cả nước (5,66%). Mục tiêu năm 2025, GRDP tăng 8,0%, bình quân giai đoạn 2021-2025 GRDP tăng 6,57% - dự kiến không đạt Kế hoạch đề ra nhưng vẫn cao hơn cả nước (khoảng 6%).

(2) *Cơ cấu ngành kinh tế* chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Năm 2024, dịch vụ chiếm 65,6%, tăng 2,54 điểm % so với đầu nhiệm kỳ, đạt mục tiêu là từ 65-65,5%; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm 0,28 điểm %, còn 1,96%; tỷ trọng thuế sản phẩm giảm 1,37 điểm %, còn 9,65%; tỷ trọng công nghiệp và xây dựng giảm 0,89%, còn 22,79%.

(3) *Thu nhập bình quân đầu người tính theo GRDP* năm 2024 đạt 163,5 triệu đồng (6.763 USD) - gấp 1,26 lần năm 2020. Kế hoạch năm 2025 đạt 175,0 triệu đồng (tăng 16,5 triệu đồng so năm 2024) - dự kiến không đạt Kế hoạch đề ra nhưng cao hơn 1,5 lần của cả nước.

(4) *Huy động vốn đầu tư xã hội* 4 năm 2021-2024 là 1.909,0 nghìn tỷ đồng. Kế hoạch năm 2025 là 622,7 nghìn tỷ đồng (tăng 13,5% so với 2024), dự kiến giai đoạn 2021-2025 thu hút 2.531 nghìn tỷ đồng (bằng 81,7% cận dưới chỉ tiêu 5 năm 2021-2025 là 3.100 nghìn tỷ đồng) - dự kiến không đạt Kế hoạch đề ra.

(5) *Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP* tăng lên, tuy nhiên mức tăng rất ít; năm 2020 là 15,37%, đến năm 2024 đạt 16,26% (tăng 0,89 điểm%); khả năng đạt mục tiêu 30% năm 2025 là khá khó khăn (dự kiến dưới 30%).

(6) *Tốc độ tăng năng suất lao động* bình quân 4 năm 2021-2024 đạt 4,81% (theo ICLS-19) và đạt 4,55% (theo ICLS-13). Dự kiến năm 2025, tốc độ tăng NSLĐ khoảng 6,2% (theo ICLS-19) và bình quân 5 năm 2021-2025 đạt khoảng 5,1% - thấp hơn mục tiêu đề ra.

(7) *Tỷ lệ lao động qua đào tạo* năm 2024 đạt 74,2% (có bằng cấp, chứng chỉ 54,0%) - dự kiến cuối năm 2025 đạt trên 75%, có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 55% - hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

(8) *Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế tạo trong GRDP* năm 2024 đạt 12,59% - giảm 1,08 điểm % so với năm 2021. Chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 17% là nhiệm vụ rất khó khăn - dự kiến không đạt Kế hoạch đề ra.

(9) *Điện năng thương phẩm bình quân đầu người* năm 2024 đạt 3.045,4 kWh/người/năm tăng 9,8% so với năm 2023 (năm 2021 là 2.481,7 kWh/người/năm; năm 2022 là 2.637,6 kWh/người/năm; năm 2023 là 2.774,9 kWh/người/năm). Dự kiến năm 2025 đạt 3.161,8 kWh/người/năm - đạt Kế hoạch đề ra.

(10) *Kim ngạch xuất khẩu* giai đoạn 2021-2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng bình quân 6%/năm (2021 đạt 15,49 tỷ USD; 2022 đạt 17,13 tỷ USD; 2023 đạt 16,66 tỷ USD; 2024 đạt 19,13 tỷ USD). Dự kiến năm 2025 đạt 20,5 tỷ USD, bình quân 5 năm 2021-2025 tăng 6,2% - đạt Kế hoạch đề ra.

(11) *Số lượt khách du lịch đón và phục vụ*

Năm 2021, ngành du lịch Hà Nội chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, lượng khách du lịch đến Hà Nội giảm sâu và chỉ bao gồm khách du lịch nội địa với 4 triệu lượt khách (bằng 53% lượng khách nội địa năm 2020).

Năm 2022, tổng khách du lịch đạt 18,7 triệu lượt (tương đương năm 2015), trong đó khách quốc tế 1,5 triệu lượt. Năm 2023, tổng khách du lịch đạt 24,72 triệu lượt khách, tăng 32,2% so với năm 2022; trong đó, khách quốc tế 4,72 triệu lượt.

Đến năm 2024, tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 27,86 triệu lượt khách, tăng 12,7% so với năm 2023. Trong đó gồm: 6,35 triệu lượt khách quốc tế, bằng 90,7% mục tiêu năm 2025.

Dự kiến năm 2025, tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 31 triệu lượt; trong đó, khách quốc tế 7,5 triệu lượt – đạt kế hoạch đề ra.

(Chi tiết xem Phụ lục 01 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô

Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô – một khâu đột phá của nhiệm kỳ được chỉ đạo quyết liệt. Thành phố đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tập thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chủ trương, cơ chế chính sách lớn khác của Trung ương.

Thành phố đã tổ chức tổng kết thực hiện Luật Thủ đô, đề xuất đưa nội dung sửa đổi Luật Thủ đô vào Chương trình Luật, pháp lệnh của Quốc hội. Luật Thủ đô sửa đổi đã được Quốc hội thông qua năm 2024. Đồng thời lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương. Thành phố đã chỉ đạo thực hiện rà soát chức năng nhiệm vụ của các cấp các ngành; xây dựng đề án phân cấp, ủy quyền theo tinh thần Nghị quyết số 04/2022/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, theo hướng “Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc trung gian kéo dài thời gian giải quyết...”, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước nhưng phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Ngày 21/9/2024, UBND Thành phố phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế ủy quyền Thủ tục hành chính (TTHC) (Quyết định số 3204/QĐ-UBND). Luỹ kế, Thành phố đã thực hiện phương án ủy quyền 653 TTHC (613 TTHC theo Quyết định 4610/QĐ-UBND và 40 TTHC mới), chiếm 34,8% TTHC trên toàn Thành phố, vượt chỉ tiêu 20% so với Chính phủ đề ra; đã phê duyệt quy trình nội bộ 547 TTHC (gồm 459 TTHC theo Quyết định 4610/QĐ-UBND, 36 TTHC có phương án sửa đổi, bổ sung, 40 TTHC mới, 12 TTHC thay thế). Trong

năm thứ 2 thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền, UBND Thành phố ban hành các Quyết định: số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 quy định một số nội dung quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 quy định quản lý và khai thác hồ Tây; số 14/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về phân cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke. Thành phố đang chỉ đạo, tập trung xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định chi tiết phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã và phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (theo Khoản 6 Điều 14 Luật Thủ đô). Việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trong 16 ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội tương đối ổn định, được vận hành thông suốt, đồng thuận từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh

Thành phố đã hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở; các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố; Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, đơn giản hóa TTHC; trong giai đoạn 2021-2023, Thành phố đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 122 TTHC thuộc các lĩnh vực, đạt tỷ lệ trên 20% TTHC được đơn giản hóa; công bố danh mục 1.221 TTHC, sửa đổi và bổ sung 935 TTHC, bãi bỏ 202 TTHC; phê duyệt 1.369 quy trình² nội bộ giải quyết TTHC; tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố là: 1.886 TTHC³. Năm 2024, Thành phố đã ban hành 25 văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố⁴. Quyết liệt thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đã hoàn thành hoàn thành việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư, hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo đúng lộ trình, đạt 100%. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ được tăng cường và có chuyển biến tích cực.

Thành phố liên tục hoàn thiện các quy định về đầu tư xây dựng, các đề án, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp... nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh; Đã ban hành và thực hiện: Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025"; Đề án "Hoạt động của Vườn ươm doanh nghiệp chế biến và đóng gói thực phẩm Hà Nội giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch "Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch "Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV do phụ nữ làm chủ và DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ

² 26 quy trình nội bộ liên thông với Trung ương; 02 quy trình nội bộ liên thông giữa các cơ quan thuộc Thành phố; 166 quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp Thành phố; 827 quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp Sở; 276 quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp huyện và 72 quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp xã.

³ Liên thông Trung ương: 10 TTHC; thuộc thẩm quyền UBND Thành phố: 301 TTHC; thẩm quyền Chủ tịch UBND Thành phố: 29 TTHC; thẩm quyền cấp Sở: 1.052 TTHC; cấp huyện: 370 TTHC; cấp xã: 124 TTHC.

⁴ Thông qua phương án đơn giản hóa 33 TTHC thuộc các lĩnh vực; 36 Quyết định công bố danh mục TTHC, công bố danh mục sửa, đổi bổ sung TTHC, bãi bỏ, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025”; Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hà Nội...

Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (NSNN); trong sử dụng NSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản; tiết kiệm chi phí sản xuất và đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố.

2.2. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng

Thành phố đã thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KTXH sau đại dịch COVID-19: Đã hoàn thành công tác chi trả hỗ trợ cho 12/12 nhóm đối tượng khó khăn do ảnh hưởng bởi COVID-19; đến cuối năm 2022, đã phê duyệt hỗ trợ cho hơn 2,6 triệu lượt đối tượng với kinh phí gần 2.660 tỷ đồng (hỗ trợ bằng tiền mặt là gần 2.336 tỷ đồng, hỗ trợ vay vốn là hơn 324 tỷ đồng; kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương là 1.097 tỷ đồng, kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương là hơn 1.563 tỷ đồng). UBND các quận, huyện, thị xã đã hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND Thành phố cho 297,14 nghìn người thuộc 08 nhóm đối tượng với số tiền 315,65 tỷ đồng; Hỗ trợ kinh phí hỏa táng đối với 3.788 trường hợp tử vong dương tính với SARS-CoV-2 với kinh phí trên 17,67 tỷ đồng. Đã hoàn thành công tác chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho 420,28 nghìn lượt lao động trong 13,97 nghìn lượt doanh nghiệp với số tiền là 220,4 tỷ đồng.

- Đã thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho 18.644 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (trong năm 2022), với tổng số tiền gần 11,94 nghìn tỷ đồng (Thuế thu nhập doanh nghiệp là 2,97 nghìn tỷ đồng; Thuế thu nhập cá nhân là 10 tỷ đồng; Thuế GTGT hơn 8,11 nghìn tỷ đồng; Tiền thuê đất là 847 tỷ đồng).

- Các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn Thành phố đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 62.362 khách hàng với dư nợ 63.406 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 325.510 khách hàng với dư nợ 536.253 tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế đạt gần 3,8 triệu tỷ đồng cho hơn 216,6 nghìn lượt khách hàng. Năm 2022, các ngân hàng thương mại thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất 2% với doanh số cho vay lũy kế gần 11 nghìn tỷ đồng, dư nợ cho vay gần 5,55 nghìn tỷ đồng đối với 276 khách hàng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất 34,42 tỷ đồng. Năm 2023, thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất 2% với doanh số giải ngân lũy kế: 50.958,81 tỷ đồng; Dư nợ cho vay đạt 17.126,37 tỷ đồng với hơn 300 khách hàng; Số tiền đã hỗ trợ lãi suất: 222,83 tỷ đồng.

- Triển khai Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, các TCTD đã thực hiện tốt các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; thúc đẩy triển khai chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay đối với chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân,

dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và gói tín dụng 15.000 tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản, góp phần phục hồi và tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và UBND Thành phố.

- Thành phố chỉ đạo tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Đăng tải các giải đáp vướng mắc trên trang Hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp; Tích cực tập huấn, tuyên truyền triển khai, sử dụng hóa đơn điện tử đến tất cả người nộp thuế, đến nay cơ bản các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố đã sử dụng hóa đơn điện tử.

Đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội:

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp (mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10), đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời. Tiếp tục duy trì, vận hành Hệ thống ôn tập và kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến HanoiStudy, đồng thời phát động giáo viên toàn ngành tham gia xây dựng và thẩm định nguồn học liệu số phục vụ giảng dạy và tự học cho học sinh (Các học liệu sau khi được thẩm định, đảm bảo chất lượng đã được tích hợp vào kho học liệu điện tử của ngành trên Hệ thống ôn tập và kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến HanoiStudy để hỗ trợ kịp thời cho chuyên môn). Đưa vào vận hành, khai thác Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh phục vụ công tác quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục trên toàn thành phố.

- Lĩnh vực giao thông - vận tải: Tiếp tục giám sát hoạt động của hệ thống xe buýt trên địa bàn Thành phố bằng thiết bị GPS và ứng dụng công nghệ RFID trong quản lý, điều hành, thông tin hành khách bằng hệ thống âm thanh và bảng LED trên xe và một số nhà chờ, ứng dụng tìm xe buýt cho hành khách, hệ thống mua vé online; đồng thời tiếp tục duy trì, vận hành phần mềm Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (RBMS) và phản ánh sự cố, hư hỏng mất an toàn giao thông (GT247) vào phục vụ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố.

- Lĩnh vực xây dựng: Bước đầu triển khai các hệ thống phần mềm và CSDL chuyên ngành như: Quản lý số liệu về quỹ nhà phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố; Quản lý hệ thống cây xanh; Quản lý nhà ở và công sở.

- Lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc: Tiếp tục triển khai số hoá tài liệu lưu trữ, Hệ thống thông tin quy hoạch.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hệ thống gồm 10 trạm quan trắc môi trường không khí tự động phục vụ cho công tác quan trắc môi trường không khí Hà Nội, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố tiếp tục hoạt động hiệu quả.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Xây dựng và thực hiện hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm Hà Nội (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP bằng các thiết bị di động thông minh, đảm bảo an toàn đối với nông, lâm, thủy sản, thực phẩm tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp.

- Lĩnh vực đầu tư và doanh nghiệp: Hoàn thành việc triển khai Hệ thống CSDL chuyên ngành kế hoạch đầu tư và doanh nghiệp tích hợp các Hệ thống thông tin; kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tiếp tục duy trì và vận hành các CSDL chuyên ngành đã được đầu tư: CSDL về đầu tư phục vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; CSDL doanh nghiệp và hộ cá thể trên địa bàn Thành phố; CSDL về xây dựng kế hoạch kinh tế xã hội.

- Lĩnh vực tài chính: Tiếp tục duy trì, khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của ngành tài chính do Bộ Tài chính, Thành phố triển khai như: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis); phần mềm quản lý tài sản công; chương trình cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; phần mềm tổng hợp dữ liệu khai thác thông tin báo cáo tài chính ngân sách; phần mềm quản lý tài sản công lĩnh vực hành chính sự nghiệp thành phố Hà Nội; phần mềm tổng hợp, theo dõi quyết toán dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá của thành phố Hà Nội.

- Lĩnh vực du lịch - văn hóa thể thao: Đã tích cực triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin chuyển đổi số: Xây dựng hệ thống phần mềm Triển lãm Sách, báo, tạp chí; nâng cấp phần mềm thư viện thiếu nhi và số hóa tài liệu sách, báo, tạp chí tại Thư viện Hà Nội; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ứng dụng công nghệ số hóa tư liệu trong quản lý và bảo tồn di sản văn hóa; Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý dữ liệu ngành Du lịch; hệ thống dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;...

- Lĩnh vực y tế: Tiếp tục duy trì các hệ thống đã được triển khai (kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn Thành phố; các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố đã triển khai liên thông, trích chuyển dữ liệu điện tử sử dụng trong quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT).

Thành phố đã ban hành Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định đến năm 2025, Hà Nội thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, về công nghệ thông tin, về chỉ số cạnh tranh, về đổi mới sáng tạo, về an toàn an thông tin mạng; đứng trong nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về Khoa học dữ liệu (Data Science) và Trí tuệ nhân tạo (AI). Thành phố Hà Nội xác định phát triển hạ tầng và nền tảng số và an toàn, an ninh mạng là 02/07 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm chủ yếu thực hiện chuyển đổi số trên 3 trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

2.2. Cơ cấu lại nền kinh tế

a) Cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Đầu tư công được thực hiện tập trung, cơ bản khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải. Tổng mức kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 cấp Thành phố 203.369,726 tỷ đồng; trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 43.610,031 tỷ đồng, chiếm 21,4% tổng kế hoạch và Vốn ngân sách địa phương của Thành phố là 159.759,695 tỷ đồng, chiếm 78,6% tổng kế hoạch. Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố, các công trình trọng điểm của Thành phố, các dự án hạ tầng kỹ thuật khung; hệ thống các cầu bắc qua sông Hồng; những dự án trọng điểm có vai trò thúc đẩy liên kết các tỉnh vùng Thủ đô, liên kết các huyện trong đó ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng

giao thông kết nối các huyện phía Nam nhằm phát triển đồng đều; các dự án phục vụ trực tiếp mục tiêu đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; đồng thời quan tâm đầu tư thúc đẩy các huyện sớm thành quận trong giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá về phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng - an ninh đã được xác định tại Quy hoạch tổng thể KTXH Thủ đô đến 2025, tầm nhìn 2030.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, giám sát đầu tư; Thành phố đã ban hành các quy trình thủ tục hành chính về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư: Quy trình giải quyết công việc thẩm định, trình phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và Quy trình giải quyết ngừng hoạt động hoặc ngừng một phần dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 47 Luật Đầu tư (Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 21/11/2023);.... Cơ chế thanh toán linh hoạt chi phí công tác chuẩn bị đầu tư (bao gồm cả các dự án PPP), nhiệm vụ quy hoạch, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả các dự án ngân sách cấp thành phố hỗ trợ ngành dọc, kinh phí GPMB các dự án tồn đọng), lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, thanh quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công các năm trong giai đoạn 2022-2025 của Thành phố.

Thành phố đã ban hành các quy định về: Phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư thuộc Thành phố (Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022); Quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội (Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/03/2022); Quy định về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất của thành phố Hà Nội (Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022); Cơ chế thanh toán linh hoạt chi phí công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công các năm trong giai đoạn 2022-2025 của Thành phố; Sổ tay cẩm nang quản lý dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội.

b) Cơ cấu lại thị trường tài chính – tiền tệ

Hệ thống các TCTD tiếp tục được sắp xếp, cơ cấu lại; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về cơ chế, chính sách; minh bạch hơn thực chất nợ xấu của các TCTD. Các ngân hàng tiết giảm chi phí; đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối các ngành, lĩnh vực để mở rộng hệ sinh thái số các dịch vụ ngân hàng; thanh toán không dùng tiền mặt. 100% ngân hàng trên địa bàn đã triển khai dịch vụ internet banking, mobibanking, các loại ví điện tử, mở rộng tiện ích thẻ để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Duy trì hoạt động thanh toán an toàn, thông suốt. Tính đến 31/12/2024, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn Thành phố đạt 5.805 nghìn tỷ đồng, tăng 8,8% so với 31/12/2023; Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố đạt 4.331 nghìn tỷ đồng, tăng 19,74% so với thời điểm 31/12/2023. Các TCTD tích cực nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro thông qua việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm phát hiện các khoản vay có vấn đề trước khi phát sinh tình trạng nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu tính đến 31/12/2024 của các TCTD chiếm 1,85% trong tổng dư nợ.

Tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước: Thực hiện cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn cho đầu tư

phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN⁵. Chi ngân sách được điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; kịp thời bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh như phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, ưu tiên nguồn lực cho phục hồi và phát triển KTXH và các dự án trọng điểm như đường vành đai 4, các dự án giao thông, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (y tế, di tích và giáo dục)... Thực hiện nghiêm tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN; trong sử dụng NSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản;...

Tổng thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 2021-2024 khoảng 1.582,16 nghìn tỷ đồng, đạt 112,61% Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 của Thành phố, trong đó: Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 103,58 nghìn tỷ đồng, đạt 104,64% Kế hoạch; Thu từ dầu thô 14,16 nghìn tỷ đồng, đạt 259,8% Kế hoạch; Thu nội địa 1.461,9 nghìn tỷ đồng, đạt 112,41% Kế hoạch.

Tổng chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2024 thực hiện hơn 400 nghìn tỷ đồng, đạt 60,3% Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 của Thành phố; trong đó: Chi đầu tư phát triển là 195,7 nghìn tỷ đồng, đạt 56,9% Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 của Thành phố; Chi thường xuyên 203,8 nghìn tỷ đồng, đạt 70,8% Kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 của Thành phố.

Triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội, nguồn vốn cho đầu tư phát triển được bổ sung. HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết về kế hoạch tài chính 5 năm, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó, dự kiến bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng KTXH thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố giai đoạn 2021-2025: khoảng 18.000 tỷ đồng từ nguồn thu sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước; khoảng 7.264,81 tỷ đồng từ sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư. Ngoài ra, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 về sửa đổi mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023).

c) Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, cơ cấu lại và phát triển mạnh các thành phần kinh tế đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp

Năm 2024, số lượng doanh nghiệp thành lập mới là 28.937 với số vốn đăng ký là 290 nghìn tỷ đồng- giảm 8,6% và 17,9% vốn đăng ký so với cùng kỳ 2023. Trong 04 năm 2021-2024, Thành phố có 114.184 doanh nghiệp thành lập mới. Lũy kế tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn Thành phố là 402.547 doanh nghiệp; trong đó, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn là 211.608 doanh nghiệp. Phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa chiếm 98,2%, tập trung chủ yếu ở các ngành thương mại dịch vụ. Doanh nghiệp khu vực tư nhân đóng góp trên 45% GRDP

⁵ Trong giai đoạn 2021-2023, đã thực hiện nghiêm tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN 10.280 tỷ đồng (bao gồm cả tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương); tiết kiệm trong sử dụng NSNN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị 9.636 tỷ đồng; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản 3.221 tỷ đồng; tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp do Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ 2.164 tỷ đồng ...

Về thành phần kinh tế tập thể: Kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục được quan tâm hỗ trợ phát triển. Đến nay, có 2.455 hợp tác xã (HTX) đang hoạt động; trong đó, số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm số lượng lớn nhất (58,5%), tiếp theo là công nghiệp (12,8%), thương mại - dịch vụ (12,6%), vận tải (8,8%)...; số lao động làm việc thường xuyên đạt 51.650 người.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước. Trong nhiệm kỳ đã triển khai thực hiện cổ phần hóa đối với 02 doanh nghiệp; tổ chức thoái vốn nhà nước tại 23 doanh nghiệp và hoàn thành phá sản 01 doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước, phê duyệt Đề án cơ cấu lại 04 Tổng công ty nhà nước và các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước độc lập thuộc Thành phố theo quy định; xử lý hậu cổ phần và hướng dẫn bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần đối với 09 doanh nghiệp cổ phần hóa các giai đoạn trước chuyển sang. Thực hiện kiện toàn Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố, ban hành Quy chế làm việc và quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố; chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước...

d) Cơ cấu lại các ngành kinh tế

Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, sản phẩm công nghiệp chủ lực

Trong giai đoạn 2021-2024 đã có 104 doanh nghiệp với 156 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực; trong đó, 07 doanh nghiệp thuộc Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.

Triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm trên địa bàn Thành phố, năm 2021-2023, đã hỗ trợ trên 300 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, toà nhà, công trình xây dựng triển khai tư vấn hỗ trợ kỹ thuật nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; Vận động trên 300 cơ sở tham gia và đã công nhận 162 cơ sở đạt danh hiệu cơ sở sử dụng năng lượng xanh theo tiêu chí của Thành phố. Năm 2024, đã thực hiện tổ chức: Hội chợ triển lãm quốc tế “Công nghệ Năng lượng - Môi trường Hà Nội năm 2024”; Diễn đàn Chuyển dịch năng lượng Việt Nam năm 2024; Diễn đàn thúc đẩy phát triển công trình xanh tại Việt Nam. Hỗ trợ tư vấn áp dụng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho 98 doanh nghiệp sản xuất; các công trình xây dựng trên địa bàn quận Thanh Xuân, các toà nhà thương mại - dịch vụ sử dụng hệ thống điều hoà trung tâm; các trường học trên địa bàn quận Cầu Giấy. Triển khai Chương trình đánh giá công nhận cơ sở công nghiệp toà nhà sử dụng năng lượng xanh theo tiêu chí của Thành phố, đã vận động, hỗ trợ tư vấn trên 120 doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tham gia chương trình và tổ chức công nhận, trao giải cho 83 doanh nghiệp đạt giải.

Từ năm 2021 đến nay, Thành phố đã tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ khởi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định thành lập (dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Anh; Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp sạch Sóc Sơn; Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phụng Hiệp); đã tổ chức động thổ, khởi công được 34/43 CCN đã

có quyết định thành lập giai đoạn 2018-2020⁶; điều chỉnh quyết định thành lập đối với 05 CCN⁷ và thực hiện xây dựng Đề án chuyển đổi số dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Giai đoạn 2021-2024, kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 6%; kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 9%. Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 60,17 tỷ USD, chiếm khoảng 7,75% của cả nước, bằng 104% GRDP. Bên cạnh các thị trường truyền thống, giai đoạn này Hà Nội đã mở rộng thị trường mới; đến nay, Hà Nội đã thiết lập quan hệ với 180 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có những thị trường quan trọng như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Đức, Anh, Australia, Singapore...

Phát triển ngành công nghiệp ICT: Đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, tiêu biểu như các dự án trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc: Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia; Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Bắc; Trung tâm ươm tạo và đào tạo Công nghệ cao... Hiện nay, Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút được 111 dự án đầu tư (gồm 96 dự án trong nước và 15 dự án đầu tư nước ngoài), với tổng vốn đăng ký khoảng 115.830 tỷ đồng; nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn của Việt Nam với cơ sở đào tạo, sản xuất, nghiên cứu và triển khai như Tập đoàn Viettel (05 dự án, vốn đăng ký 3.700 tỷ đồng); Tập đoàn VinGroup (03 dự án, vốn đăng ký 9.020 tỷ đồng); Tập đoàn FPT (04 dự án, vốn đăng ký 5.430 tỷ đồng); Tập đoàn VNPT (02 dự án, vốn đăng ký 3.765 tỷ đồng)... Thành phố đã thực hiện tiếp nhận quản lý Khu công nghệ cao (CNC) Hòa Lạc từ Bộ Khoa học và Công nghệ theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 01/8/2023 của Chính phủ. Khu CNC Hòa Lạc đã triển khai các hoạt động thu hút đầu tư để hình thành hệ sinh thái ươm tạo, đổi mới sáng tạo, tiêu biểu như: Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Bắc (Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương), Trung tâm ươm tạo và Đào tạo Công nghệ cao thuộc Ban Quản lý, Trung tâm nghiên cứu phát triển SSI... Đã xây dựng, đưa vào hoạt động Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội (HBI-IT).

Cơ cấu lại ngành thương mại – dịch vụ theo hướng phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số, dịch vụ trình độ, chất lượng cao

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong các lĩnh vực. Khi đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, Thành phố đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử đã góp phần duy trì hoạt động thương mại truyền thống, góp phần không để xảy ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, ổn định nhu cầu mua sắm hàng tiêu dùng thiết yếu của người dân.

Thành phố tích cực tổ chức các đợt kích cầu nội địa (43 sự kiện năm 2021; 45 sự kiện năm 2022; 81 sự kiện năm 2023; 70 sự kiện năm 2024), hoạt động thương mại đã phục hồi mạnh mẽ. Hợp tác, liên kết với 53 tỉnh, thành phố trong việc đảm bảo ổn định nguồn cung cho Thành phố. Phối hợp các sàn thương mại điện tử lớn

⁶ CCN làng nghề Đại Thắng, CCN làng nghề Phú Túc, CCN Phú Yên, huyện Phú Xuyên; CCN Dị Nậu, huyện Thạch Thất; CCN Thăng Lợi, CCN Tiên Phong – giai đoạn 2, CCN Ninh Sở – giai đoạn 2, huyện Thường Tín; CCN Đan Phượng – giai đoạn 2, huyện Đan Phượng; CCN Vồng Xuyên, CCN Thanh Đa, huyện Phúc Thọ; CCN Đông La, huyện Hoài Đức; CCN Cầu Bàu – giai đoạn 2, huyện Ứng Hòa; CCN Phương Trung, CCN Thanh Thùy – giai đoạn 2, CCN Hồng Dương, huyện Thanh Oai; CCN Thiết Bình, Thụy Lâm, Dục Tú, Liên Hà 2, huyện Đông Anh.

⁷ CCN làng nghề Phú Yên, huyện Phú Xuyên; CCN Vồng Xuyên, huyện Phúc Thọ; CCN Liên Hà 2, CCN Thiết Bình, huyện Đông Anh; CCN Thanh Văn – Tân Ước, huyện Thanh Oai.

(Shopee, Tiki, Sendo, Lazada) hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng trái cây, các mặt hàng tươi sống, rau củ quả của các HTX. Thành phố đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn thúc đẩy phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn. Năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì tăng 2 con số, tổng mức đạt 853,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8%. Hạ tầng thương mại được quan tâm đẩy nhanh tiến độ; đã đưa vào hoạt động 01 Trung tâm thương mại (TTTM) (TTTM Diamond Plaza, quận Thanh Xuân); phối hợp đẩy nhanh các thủ tục liên quan để đưa TTTM Aeon quận Cầu Giấy đi vào hoạt động. Thực hiện kêu gọi xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư đối với dự án xây dựng Chợ đầu mối quốc tế nông sản tại Hà Nội và đề xuất phương án triển khai hệ thống máy bán hàng tự động trên địa bàn Thành phố.

Đẩy mạnh hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, tuyến phố thương mại trên địa bàn Thành phố⁸. Đến nay trên địa bàn một số chợ tại các quận như: Long Biên, Hà Đông, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ đạt tỷ lệ 96%-100% các hộ kinh doanh trong chợ sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các TTTM siêu thị và hơn 2.000 cửa hàng tiện lợi đã triển khai 100% hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Hoạt động Logistics phát triển với 12 dự án hạ tầng dịch vụ được đầu tư (Trung tâm khai thác vận chuyển khu vực phía Bắc tại xã Kim Hoa, huyện Mê Linh đã đi vào hoạt động) góp phần tăng cường kết nối logistics thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản.

Ngành dịch vụ được chú trọng phát triển, trong đó tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thương mại điện tử và phục hồi phát triển du lịch. Bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 trong năm 2021 (tăng 3,17%), nhưng năm 2022, dịch vụ đã phục hồi mạnh (tăng 10,66%); bình quân 4 năm 2021-2024 tăng 7,24%, gấp 1,17 lần mức tăng chung; dự kiến 5 năm 2021-2025 tăng 7,5%.

Cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng hình thành các sản phẩm du lịch theo chuỗi, ứng dụng chuyển đổi số

Các sản phẩm du lịch được cơ cấu lại, xây dựng thêm nhiều sản phẩm mang đến “làn gió mới” cho du lịch; ký kết hợp tác, kết nối với các tỉnh, thành phố thiết lập “hành lang xanh” du lịch; tổ chức nhiều chương trình kích cầu, tuyên truyền, quảng bá “Du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn”... các sản phẩm du lịch mới đã thu hút lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế. Mô hình phát triển kinh tế ban đêm phát triển với nhiều sản phẩm tour đêm thu hút được đông đảo sự tham gia và đánh giá cao của du khách như: Đêm Thiêng Liêng của Khu di tích Nhà tù Hỏa Lò, Giải mã Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám “Tinh hoa đạo học”, “Ngọc Sơn - đêm huyền bí”, tour du lịch văn học “Chữ Tâm chữ Tài”,... Ngành Du lịch đã khai trương 02 sản phẩm du lịch mới: tuyến du lịch Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hoà - Mỹ Đức với chủ đề “Con đường di sản Nam Thăng Long Hà Nội”, Điểm đến du lịch cộng đồng bản Miền tại xã Ba Vì, huyện Ba Vì và tiếp tục

⁸ Thông báo, khuyến khích các Ngân hàng thương mại, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn Thành phố đăng ký hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng và cấp mã QR cho các hộ kinh doanh trong chợ; các cửa hàng kinh doanh trong tuyến phố thương mại; Hỗ trợ cài đặt ứng dụng của ngân hàng (App) trên thiết bị thông minh. Duy trì trang fanpage của Sự kiện không dùng tiền mặt nhằm tuyên truyền, quảng bá đẩy mạnh hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

nâng cấp các sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng, tuyến du lịch Chương Dương Độ - Bát Tràng - Đền thờ Chử Đồng Tử; hợp tác với các tỉnh thành phố phát triển các tuyến: du lịch văn hóa tâm linh Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình; du lịch khám phá, trải nghiệm Hà Nội - Sơn La, Hà Nội - Lào Cai - Lai Châu. Khách du lịch đến Hà Nội liên tục tăng trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Năm 2022, tổng khách du lịch đến Hà Nội đạt 18,7 triệu lượt khách (tương đương năm 2015), trong đó khách quốc tế 1,5 triệu lượt. Tại Lễ trao giải thưởng "World Travel Awards 2022", vượt qua nhiều đề cử quốc tế, Hà Nội lần đầu tiên chiến thắng ở hạng mục giải thưởng *"Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu châu Á năm 2022"*.

- Năm 2023, tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 24,72 triệu lượt khách, tăng 30,93% so với năm 2022. Trong đó gồm: 4,72 triệu lượt khách quốc tế, gấp 1,8 lần so với năm 2022 và 20 triệu lượt khách nội địa, tăng 16,3% so với năm 2022. Tổng thu từ khách du lịch đạt 93,41 nghìn tỷ đồng, tăng 51,91% so với năm 2022. Đặc biệt trong năm 2023, Hà Nội vinh dự được Tổ chức giải thưởng Du lịch Thế giới trao các giải thưởng: Điểm đến du lịch Thành phố hàng đầu thế giới, Điểm đến du lịch Thành phố hàng Châu Á cho kỳ nghỉ ngắn ngày, Cơ quan du lịch thành phố hàng đầu Châu Á,...

- Năm 2024, tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt 27,86 triệu lượt khách, tăng 12,7% so với năm 2023. Trong đó gồm: 6,35 triệu lượt khách quốc tế, tăng 34,4% so với năm 2023 và 21,51 triệu lượt khách nội địa, tăng 18,3% so với năm 2023. Tổng thu từ khách du lịch đạt 110,52 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3% so với năm 2023. Năm 2024, thành phố Hà Nội tiếp tục được các tổ chức du lịch uy tín trên Thế giới bình chọn, vinh danh các giải thưởng uy tín như: *"Điểm đến văn hóa hàng đầu Việt Nam 2024"*; *"Cơ quan quản lý du lịch thành phố hàng đầu thế giới 2024"*; *"Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu Châu Á năm 2024"*; *"Điểm đến du lịch thành phố cho kỳ nghỉ ngắn ngày hàng đầu châu Á 2024"*; *"Thành phố ẩm thực hàng đầu thế giới năm 2024"*; *"Thành phố ẩm thực hàng đầu châu Á năm 2024"*,.... đã khẳng định vị trí quan trọng, vững chắc trên bản đồ du lịch khu vực và trên thế giới.

- Dự kiến năm 2025, Hà Nội thu hút 31 triệu lượt khách (*khách quốc tế 7,5 triệu lượt khách*).

Tái cơ cấu nội ngành nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao:

Ngành nông - lâm nghiệp, thủy sản duy trì tăng trưởng khá cao; giai đoạn 2021-2024 tăng bình quân 2,84%; dự kiến 5 năm 2021-2025 tăng khoảng 2,94%. Cơ cấu 91% giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản là nông nghiệp; trong đó chăn nuôi chiếm trên 50% nội ngành nông nghiệp.

Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các giống cây trồng có chất lượng, giá trị kinh tế và hiệu quả cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn gấp 5-6 lần so với trồng lúa⁹. Cơ cấu ngành

⁹ Các giống lúa chất lượng cao tăng từ 55,3% năm 2020 lên trên 65% vào năm 2023; Tổng diện tích đã chuyển đổi giai đoạn 2021-2023 đạt 5.542,78 ha (Trong đó chuyển sang trồng cây hàng năm 1.182,67 ha; chuyển sang trồng cây lâu năm 1.489,24 ha; chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản 1.617,83 ha)

chăn nuôi chuyển dịch theo hướng giảm chăn nuôi lợn, tăng chăn nuôi gia cầm và trâu bò; tăng cung ứng giống và các dịch vụ khác cho nông dân sản xuất, xây dựng chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm gia súc, gia cầm; đã quy hoạch được 128 khu chăn nuôi tập trung. Ngành thủy sản chuyển dịch theo hướng tăng nuôi trồng và giảm dần khai thác.

Các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục được chú trọng đẩy mạnh. Đến nay trên địa bàn Thành phố có 406 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó: có 262 mô hình thuộc lĩnh vực trồng trọt, 119 mô hình thuộc lĩnh vực chăn nuôi, 25 mô hình thuộc lĩnh vực thủy sản; tập trung nhiều ở các huyện như: Hoài Đức, Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Đông Anh, Thanh Oai, Đan Phượng,... Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với tình hình thực tế của Hà Nội. Một số mô hình tiêu biểu như: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao tại xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức; Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội tại phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm; HTX Rau quả sạch Chúc Sơn tại huyện Chương Mỹ; HTX sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý tại xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng; HTX thủy sản công nghệ cao Đại Áng, huyện Thanh Trì; HTX Hoàng Long tại xã Tân Ước, huyện Thanh Oai,...

- *Chuỗi tiêu thụ sản phẩm*: Đã có 159 chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản (tăng thêm 18 chuỗi so với đầu nhiệm kỳ); trong đó, 53 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc động vật, 106 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc thực vật. Đã xây dựng được trên 40 nhãn hiệu được bảo hộ, như: gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt Vân Đình, nhãn Đại Thành, gạo thơm Bối Khê,...

g) Tăng cường liên kết giữa các khu vực, đẩy mạnh phát triển hạ tầng trong vùng để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu vùng

Thành phố Hà Nội đã đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển KTXH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Tích cực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang về công tác xây dựng quy hoạch tỉnh, kinh nghiệm về phát triển KTXH; Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ, tăng cường kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng với các địa phương khác trong cả nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng.

UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 2289/UBND-KH&ĐT ngày 18/7/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng KTXH; UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 09/5/2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-Ctr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KTXH và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thành phố đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông là một trong những khâu đột phá của Thành phố. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 12-15% diện tích đất đô thị. Sớm hoàn thành các tuyến đường vành đai, đường hướng tâm, cầu qua sông Hồng. Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị, tập trung các tuyến giao thông kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối vùng. Ưu tiên đầu tư các tuyến đường vành đai (VĐ2,5; VĐ3; VĐ 3,5; VĐ 4...); Các trục đường hướng tâm, liên kết vùng (Quốc lộ 6; nâng cấp Quốc lộ 32; Quốc lộ cũ; Quốc lộ 21B; đường nối từ cao tốc Láng Hòa Lạc với đường cao tốc Hà Nội - Hòa Bình...); Các trục chính đô thị thuộc kết cấu hạ tầng khung đường 70, đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông); các đường tỉnh lộ: Đường tỉnh lộ 417, 424, 414, 413....

3. Quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực

3.1. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt tạo không gian phát triển mới để huy động nguồn lực

- Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2024. Thành phố đang xây dựng kế hoạch thực hiện các quy hoạch này.

Tiến độ các quy hoạch trên địa bàn Thành phố: (1) Quy hoạch đô thị: đã phê duyệt 80/83 đồ án; cụ thể: (i) Quy hoạch chung đô thị vệ tinh: đã phê duyệt 05/05 đồ án (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 01 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 04 đồ án); (ii) Quy hoạch chung thị trấn sinh thái: đã phê duyệt 03/03 đồ án; (iii) Quy hoạch chung thị trấn, thị tứ: đã phê duyệt 11/11 đồ án; (iv) Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm: đã phê duyệt 38/38 đồ án (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đồ án, UBND Thành phố phê duyệt 35 đồ án); (v) Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh: đã phê duyệt 23/26 đồ án. (2) Quy hoạch xây dựng: đã phê duyệt 13/13 đồ án.

UBND Thành phố đã phê duyệt 04 đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 02 quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; Quy hoạch bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thành phố đang tập trung hoàn thành Đồ án phát triển 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Trì thành quận.

Đồng thời, Thành phố đã ban hành 04 Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quan trọng: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc chung thành phố Hà Nội; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cổ; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cũ; Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô. Chất lượng quy hoạch ngày càng được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch.

3.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

a) Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, dạy nghề

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao - một khâu đột phá của nhiệm kỳ 2021-2025 được chú trọng. 04 trường cao đẳng nghề được quan tâm đầu tư với một số nghề trọng điểm hướng tới trường đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Ngoài ra, 16 trường trung cấp, cao đẳng công lập thuộc Thành phố được lựa chọn 29 nghề trọng điểm, trong đó: 14 nghề cấp độ quốc tế; 11 nghề cấp độ ASEAN, 14 nghề cấp độ quốc gia. Đào tạo, hợp tác quốc tế được chú trọng; từ năm 2020 đến nay, đã tuyển sinh được hơn 2,5 nghìn học sinh theo chương trình đào tạo hợp tác quốc tế với các cơ sở đến từ nhiều quốc gia, tập đoàn trên thế giới; 100% học sinh có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

Có 307 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố¹⁰ với chất lượng ngày càng nâng cao. Từ năm 2020 đến nay, đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho hơn 730 nghìn lượt người; tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp đạt 70-80%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 70,25% đầu nhiệm kỳ lên 74,25% năm 2024, trong đó, lao động có bằng cấp chứng chỉ tăng từ 48,5% lên 54,1%, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô.

Kết quả tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp và tỷ lệ lao động qua đào tạo liên tục tăng trong những năm gần đây đã khẳng định chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô ngày càng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho thị trường lao động. Giai đoạn 2021-2023, chỉ số thành phần PCI “Chỉ số đào tạo lao động” luôn đứng top đầu toàn quốc, khẳng định được chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với cả nước, góp phần thúc đẩy đào tạo nghề, phát triển kỹ năng, giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ cho doanh nghiệp chủ động nhân lực, phát triển các ngành công nghiệp tại địa phương.

b) Về nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội

- *Nguồn lực về đất đai:* Năm 2021, đã quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được 255 khu đất với diện tích 370,1 ha; thu 23.673 tỷ đồng. Tổ chức bàn giao mốc giới và định vị mốc giới phục vụ công tác GPMB cho 359 dự án. Năm 2022, UBND Thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 108 khu đất với tổng diện tích 112,3 ha. Công tác đấu giá đất thu khoảng 3.106 tỷ đồng, đạt 25% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất được 6.264 tỷ đồng, đạt 31,32% kế hoạch; thu tiền thuê đất 2.067 tỷ đồng, đạt 37,58% kế hoạch; tiếp tục xác định nghĩa vụ tài chính theo Quyết định giao đất, cho thuê đất đối với 52 dự án, dự kiến thu 11.434 tỷ đồng. Năm 2023, Thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 125 dự án với tổng diện tích 152,3 ha; 01 dự án nhận chuyển nhượng với diện tích 12 ha; đã chỉ đạo tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 130 dự án, tổng diện tích đất đã đấu giá khoảng 23,07ha với số tiền trúng đấu giá khoảng 8.116,08 tỷ đồng. Kết quả thu tiền sử dụng đất được 11.376 tỷ đồng/17.000 tỷ đồng, đạt 66,9 % kế hoạch; thu tiền thuê đất, mặt nước đạt 4.484 tỷ đồng/5.600 tỷ đồng, đạt 80,1% kế hoạch.

Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử

¹⁰ Gồm 69 trường cao đẳng, 59 trường trung cấp, 54 trung tâm GDNN/dạy nghề và 125 doanh nghiệp, loại hình khác, chiếm 16,2% tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cả nước

dụng đất chậm tiến độ, chậm triển khai chưa xử lý. Đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố. Tổ chức bàn giao và định vị mốc giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện 1.768 công trình, dự án, diện tích 7.764,78ha. Tổng hợp giao đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố đến nay là 360,52ha với 55.580 hộ; đã thực hiện giao đất dịch vụ cho 36.557 hộ với diện tích 248,33ha; số hộ chưa giao đất dịch vụ 19.023 hộ, diện tích 112,19ha.

Công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ đăng ký, cấp GCN lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%; tỷ lệ đăng ký thừa đất còn vướng mắc, không đủ điều kiện cấp GCN, đưa vào kê khai, đăng ký đất đai đạt 97,7%; tỷ lệ cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 89,92%; cho người mua nhà TĐC đạt 96,13%; cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp đạt 99,21%; cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng lần lượt đạt 95,6 % và 81,8%.

- Kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư:

Đưa vào vận hành Đường sắt đô thị Hà Nội số 2A, Cát Linh - Hà Đông. Ngoài ra, đã hoàn thành hầm chui nút giao Lê Văn Lương - Vành đai 3, đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2 và Cầu vượt nút giao Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch; đường Âu Cơ đoạn từ khách sạn Thăng Lợi - cầu Nhật Tân ...

Đã khởi công và đang triển khai thực hiện một số dự án giao thông lớn, có tính liên kết vùng, tác động lớn đến phát triển của Thủ đô và các vùng lân cận: Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; Dự án tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường vành đai 3; Dự án tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình; Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai; Dự án Vành đai 2,5 (đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đàm Hồng);...Đã thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình cầu lớn như: cầu Tứ Liên, Trần Hưng Đạo. Đến nay, tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị mới đạt khoảng trên 12,13%, diện tích đất dành cho giao thông tính thấp chưa đến 1%.

Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đã đưa vào vận hành đường sắt đô thị Hà Nội tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông và tuyến số 3 Nhôn - ga Hà Nội (đoạn trên cao); mở mới các tuyến buýt, đưa vào vận hành một số tuyến buýt chạy điện. Mạng lưới xe buýt đã tiếp cận đến 30/30 quận, huyện, thị xã; 512/579 xã, phường thị trấn; kết nối với 07 tỉnh lân cận (Hung Yên, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hòa Bình, Vĩnh Phúc). Đã đưa vào vận hành ứng dụng dùng chung phục vụ hành khách tham gia vận tải hành khách công cộng “Busmap Hà Nội”. Năm 2024, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu, còn khá thấp so với mục tiêu đến năm 2025 đạt 30-35%.

Công tác quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông, phân luồng giao thông, giải quyết các điểm ùn tắc, điểm đen về tai nạn giao thông được thực hiện thường xuyên. Từ năm 2020 đến nay đã xử lý được 84 điểm đen tai nạn giao thông; trong năm 2024 đã xử lý 08 điểm ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm, 05 điểm đen tai nạn giao thông.

- Phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư: Thành phố đã ban hành, thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; Chương trình

phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư giai đoạn 2021-2025... Kết quả giai đoạn 2021-2024 đã hoàn thành 6,623 triệu m² sàn nhà ở phát triển theo dự án, trong đó có khoảng 0,717 triệu m² sàn nhà ở xã hội (11.334 căn hộ), 0,225 triệu m² sàn nhà ở tái định cư (2.818 căn hộ). Diện tích sàn nhà ở bình quân toàn Thành phố đạt 29,1 m²/người, tăng 1,5 m²/người so với đầu nhiệm kỳ, đạt 98,6% chỉ tiêu cuối kỳ (29,5 m² sàn/người). Triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, hoàn thành kiểm định 679 nhà chung cư cũ; đưa vào vận hành, khai thác sử dụng 02 dự án¹¹.

Việc phát triển công trình xanh, bền vững là một trong những yếu tố cốt lõi giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình phát triển đô thị đối với môi trường. Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách quan trọng để thúc đẩy công trình xanh và phát triển bền vững Thủ đô.

- *Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghiệp*: UBND Thành phố ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về Đề án “Thành lập 02-05 Khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025”. Đến nay, đã có 03 khu công nghiệp mới được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (KCN sạch Sóc Sơn, KCN Đông Anh, KCN Phụng Hiệp) và 01 Khu công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập (Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội); 01 khu công nghiệp (KCN Bắc Thường Tín) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- *Đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất nước sạch tại khu vực nông thôn*: Tổng nguồn nước sạch tập trung cung cấp cho Thành phố cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho 100% hộ dân khu vực đô thị và mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Hết năm 2024, đã có 346/413 xã, phường, thị trấn khu vực nông thôn (tương đương 95% hộ dân) được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung; Thành phố đang tích cực đôn đốc các đơn vị cấp nước đẩy nhanh tiến độ triển khai 67 xã còn lại¹². Dự kiến cuối năm 2025 hoàn thành việc đầu tư hệ thống cấp nước cho toàn bộ các khu vực trên địa bàn Thành phố.

- *Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống điện*: Nhằm đảm bảo cung ứng điện an toàn, ổn định, chất lượng và tin cậy, đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2022 về phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn Thành phố năm 2022; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2022 thực hiện Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022. Thực hiện đầu tư xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật phân điện đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong những năm tới; khắc phục được tình trạng quá tải lưới điện cao áp 500kV, 220kV, 110kV; đáp ứng ổn định nhu cầu phát triển KTXH của Thành phố, đảm bảo

¹¹ Nhà 3A Quang Trung, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm; Khu chung cư cũ L1, L2 (Nam Thành Công), 93 Láng Hạ, quận Đống Đa.

¹² Trong đó giao 10 đơn vị đang cấp nước trên địa bàn Thành phố triển khai cấp nước cho các xã còn lại theo hình thức xã hội hóa, thời gian thực hiện hoàn thành năm 2025 và UBND huyện Ba Vì triển khai cấp nước cho những khu vực dân cư miền núi tại xã Ba Vì, Khánh Thượng và Minh Quang (không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung).

cung cấp điện ổn định cho sản xuất và sinh hoạt. Sản lượng điện thương phẩm giai đoạn 2021-2024 liên tục tăng qua từng năm; điện thương phẩm bình quân đầu người giai đoạn 2021-2024 lần lượt đạt 2.597,0 kWh/người, 2.718,6 kWh/người, 2855,7 kWh/người và 2.962,0 kWh/người.

c) Về nguồn lực tài chính, tiền tệ (nguồn tài lực):

Thành phố đã rà soát, cơ cấu chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ; thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách theo nguyên tắc: chặt chẽ, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách; cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách cho các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đặc biệt là các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, các chính sách an sinh - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất khác phát sinh.

Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 cho 362 đơn vị; giai đoạn 2021-2023: 60/362 đơn vị đã nâng mức tự chủ chi thường xuyên (cấp Thành phố: 18 đơn vị, cấp quận huyện: 42 đơn vị); năm 2024, thực hiện nâng mức tự chủ đối với 243/362 đơn vị (cấp Thành phố: 118 đơn vị, cấp quận huyện: 125 đơn vị); trong đó, riêng đối với lĩnh vực giáo dục, Thành phố đã nâng mức tự chủ đối với 240 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc sau khi triển khai đặt hàng dịch vụ giáo dục. Trong giai đoạn 2021-2024, Thành phố đã nâng mức tự chủ 303/362 đơn vị, đạt 83,7% Kế hoạch. Sau khi HĐND Thành phố thông qua “Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030” (tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/3/2023); UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 phê duyệt Đề án và ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/5/2023 để tổ chức triển khai thực hiện Đề án nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về quản lý, sử dụng tài sản công đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, phòng, chống thất thoát, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng, cập nhật đầy đủ, khoa học cơ sở dữ liệu về tài sản công; xử lý, khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công.

d) Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa. Giai đoạn 2021-2024, vốn đầu tư xã hội đạt 1.908,6 nghìn tỷ đồng, bằng 61,6% cận dưới mục tiêu đề ra là 3.100 nghìn tỷ đồng; khai thác nguồn lực từ đất đai giai đoạn 2021-2024 đạt 120,49 nghìn tỷ đồng. Thành phố tiếp tục hoàn thiện các quy định về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Trong 04 năm 2021-2024, có 114.737 doanh nghiệp thành lập mới¹³; lũy kế tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập trên 403 nghìn doanh

¹³ Năm 2021 có 24.116 doanh nghiệp; 2022 có 29.571 doanh nghiệp; 2023 có 31.660 doanh nghiệp; 2024 có 28.937 doanh nghiệp thành lập mới

ng nghiệp; thu hút vốn FDI dự kiến đạt hơn 10,5 tỷ USD với 1.375 dự án cấp mới¹⁴; lũy kế đến nay có hơn 7.400 dự án còn hiệu lực, vốn đăng ký 55 tỷ USD.

4. Môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý kinh tế

- Tiếp tục đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động bị ảnh hưởng dịch COVID-19; Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh thành phố Hà Nội thực hiện Kế hoạch tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng; Thành phố đã tổ chức Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và doanh nghiệp trong nước. Thành phố đã tích cực cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và đầu tư; đất đai; thuế; hải quan; quản lý xây dựng; bảo hiểm xã hội... nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và dịch vụ công cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư nhưng mức độ cải thiện chưa tạo ra sự vượt trội so với nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước. Do đó, kết quả Chỉ số PCI chưa được cải thiện; năm 2022 giảm 10 bậc so với năm 2021, năm 2023 giảm 08 bậc so với năm 2022, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố. Thành phố đã ban hành và thực hiện các kế hoạch: số 164/KH-UBND ngày 30/5/2024 về cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI của Thành phố Hà Nội; số 190/KH-UBND ngày 21/6/2024 về nâng cao chỉ số PCI và chỉ số PGI năm 2024 của Thành phố Hà Nội, đồng thời giao các sở, ban ngành chủ trì thực hiện các giải pháp tiếp tục duy trì các chỉ số thành phần đạt kết quả cao; tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần bị trừ điểm hoặc đạt điểm thấp. Bên cạnh đó, Thành phố đã thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

- Chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh được quan tâm triển khai:

* **Hoạt động tín dụng:** Tổng dư nợ của các TCTD trên địa bàn đạt 4.330.813 tỷ đồng, tăng 19,74%. Dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn đạt 376.890 tỷ đồng, chiếm 8,93%; dư nợ cho vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 796.976 tỷ đồng, chiếm 18,88%; dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 216.672 tỷ đồng, chiếm 5,13%; cho vay công nghiệp hỗ trợ đạt 97.579 tỷ đồng, chiếm 2,31%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 14.930 tỷ đồng, chiếm 0,35%; cho vay chính sách xã hội đạt 18.245 tỷ đồng, chiếm 0,43% trong tổng dư nợ; dư nợ cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp đạt 553.232 tỷ đồng.

*** Chính sách miễn, giảm thuế**

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Cơ quan thuế các cấp đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đồng bộ các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất, qua đó phát huy tối đa hiệu quả của các chính sách về tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp, người nộp thuế ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững cho người nộp thuế.

Giai đoạn từ năm 2021-2024, đã thực hiện giảm 99.203 tỷ đồng thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước; giảm 2.929 tỷ đồng lệ phí trước

¹⁴ Năm 2021 có 387 dự án; 2022 có 382 dự án; 2023 có 406 dự án; 2024 có khoảng 200 dự án

bạ đổi với ô tô sản xuất và lắp ráp trong nước; giảm 7.110 tỷ đồng thuế bảo vệ môi trường theo chính sách giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, nhiên liệu bay và hàng hóa tiêu dùng trong nước; giảm 2.965 tỷ đồng tiền thuê đất theo chính sách giảm 30% số tiền thuê đất phải nộp trong năm; giảm 782 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp theo chính sách giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; Đồng thời, đã thực hiện gia hạn nộp đối với 57.659 tỷ đồng tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và 4.748 tỷ đồng tiền thuê đất theo chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Các TCTD đã áp dụng hình thức miễn giảm lãi vay từ 0,5-2% cho khách hàng có khoản vay hiện hữu bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 với tổng dư nợ trên 19.745 tỷ đồng. Một số NHTM bố trí nguồn vốn cho vay đối với các tổ chức, cá nhân để phục hồi sản xuất với lãi suất ưu đãi 5-7%/năm với lũy kế cho vay kể từ khi triển khai là 7.714 tỷ đồng. Thành phố thực hiện tốt các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thông qua triển khai Chương trình cho vay theo Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ, đến 31/10/2024 có 04 chi nhánh Ngân hàng thương mại¹⁵ đã thực hiện giải ngân đối với các dự án ngoài địa bàn Thành phố.

- Tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Đăng tải các giải đáp vướng mắc trên trang Hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp; Tích cực tập huấn, tuyên truyền triển khai, sử dụng hóa đơn điện tử đến tất cả người nộp thuế, đến nay cơ bản các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố đã sử dụng hóa đơn điện tử.

5. Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

5.1. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được coi trọng là một phần của khâu đột phá và thế mạnh của Thủ đô

- *Cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư, chất lượng giáo dục và đào tạo được giữ vững.* Đầu tư xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đẩy mạnh¹⁶; năm 2024, tỷ lệ đạt 75,8% (1.723/2.272 trường); kế hoạch năm 2025 công nhận mới 117 trường, công nhận lại 426 trường, dự kiến tỷ lệ đạt trên 81% (1.840/2.272 trường), hoàn thành mục tiêu đề ra (80-85%). Đã công nhận 23 trường chất lượng cao, trong đó có 17 trường công lập và 06 trường ngoài công lập; đồng thời tập trung xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại.

Về trường chất lượng cao, giai đoạn 2021-2023, đã công nhận thêm mới được 05 trường chất lượng cao. Đến nay, đã có 23 trường được công nhận, trong đó 17

¹⁵ Agribank chi nhánh Thanh Trì đã giải ngân cho Chủ đầu tư của dự án Nhà ở xã hội tại Quảng Ninh lũy kế đến 30/11/2024 là 458,45 tỷ đồng; Agribank Chi nhánh Hà Nội 1 đã giải ngân cho Chủ đầu tư của dự án Nhà ở xã hội tại Hà Nam lũy kế đến 30/11/2024 là 84,3 tỷ đồng; BIDV Chi nhánh Hà Nội đã giải ngân cho Chủ đầu tư của dự án Nhà ở xã hội tại Bình Dương lũy kế đến 30/11/2024 là 101,2 tỷ đồng; TPBank Chi nhánh Cầu Giấy đã giải ngân cho 45 khách hàng là người mua nhà của dự án nhà ở xã hội tại Bắc Giang với dư nợ 15 tỷ.

¹⁶ Tỷ lệ cuối năm 2020 là 76,9%; năm 2021 đạt 79,2%. Từ năm 2022, thực hiện việc rà soát và không tính các trường quá hạn chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư mới của Bộ GD&ĐT. Tỷ lệ trường đạt chuẩn năm 2022 đạt 67,3%. Từ năm 2022, Thành phố thực hiện Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế. Trong đó, đã đầu tư cho lĩnh vực giáo dục là: 23.830,573 tỷ đồng 674 dự án đầu tư xây dựng trường học (gồm các trường từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường liên cấp).

trường công lập (07 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 05 trường THCS và 02 trường THPT) và 06 trường ngoài công lập.

Hà Nội tiếp tục giữ vững là lá cờ đầu toàn quốc về: Quy mô giáo dục, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục mũi nhọn, số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế; được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; là một trong 4 tỉnh, thành phố được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm được giữ vững và từng bước nâng cao¹⁷. Việc đổi mới hoạt động dạy học, thi cử, kiểm tra, đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực; đào tạo chương trình song bằng; hoàn thành Trung tâm điều hành thông minh của ngành Giáo dục và Đào tạo, sử dụng phần mềm quản lý học sinh như sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử và học bạ điện tử... đã thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo. Những chuyển biến tích cực và kết quả đạt được của ngành giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô.

Các chính sách trợ giúp công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông được tích cực thực hiện theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp được đổi mới; đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn, hướng nghiệp trong trường phổ thông được quan tâm phát triển. Nội dung giáo dục hướng nghiệp được tích hợp trong chương trình các môn học; hoạt động giáo dục định hướng theo mô hình STEM, phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường phối hợp trong giáo dục hướng nghiệp. Số học sinh tham gia phân luồng tăng nhanh hàng năm (số học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trường trung cấp, cao đẳng năm 2021 là 15.591 học viên; 2022 là 17.943 học viên; 2023 là 23.876 học viên).

- *Giải quyết việc làm được đẩy mạnh:* Giai đoạn 2021-2023, Thành phố giải quyết việc làm cho 822.791 lao động¹⁸. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội đã tổ chức 944 phiên giao dịch việc làm với 28.117 đơn vị, doanh nghiệp tham gia; tổng số nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh là 559.028 vị trí; số lao động được tuyển dụng tại phiên là 62.316 lao động. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị cuối năm 2021 là 3,97%, giảm còn 2,54 vào cuối năm 2024.

5.2. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô

Thực hiện việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, ngày 07/4/2022, Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU và Kết luận số 51-KL/TU; ngày 08/4/2022, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND; ngày 06/5/2022, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về triển khai

¹⁷ Năm 2021 đạt 99,45%; 2022 đạt 99,48%; 2023 đạt 99,56%; 2024 đạt 99,8%

¹⁸ Trong đó, năm 2021 giải quyết việc làm cho 179.648/160.000 người, đạt 112,3% KH; năm 2022, giải quyết việc làm cho 203.027/160.000 người, đạt 126,9% KH; năm 2023 giải quyết việc làm cho 214.258/162.000 lao động, đạt 132 % KH; năm 2024, giải quyết việc làm cho 225.858 lao động, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2023.

xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Thành phố đã tập trung bố trí nguồn lực ngân sách để thực hiện hơn 579 dự án tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn Thành phố¹⁹. Trong giai đoạn 2021-2025 có 05 di tích được nâng cấp xếp hạng Quốc gia đặc biệt (04 di tích cụm Thăng Long Tứ Trấn và chùa Bối Khê, huyện Thanh Oai đã trình Thủ tướng Chính phủ), 06 di tích được nâng cấp xếp hạng cấp Quốc gia, 70 di tích xếp hạng cấp Thành phố, 23 di sản văn hóa phi vật thể đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ghi vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, 06 bảo tàng ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động nâng tổng số bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn Thành phố lên 23 bảo tàng, 66 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Vinh dự Nhà nước (11 nghệ nhân Nhân dân và 55 nghệ nhân ưu tú). Tổ chức được 1.067 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; long trọng tổ chức 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô...

Thành phố tiếp tục quán triệt thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội, Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025; đưa kết quả việc thực hiện các quy tắc ứng xử vào tiêu chí đánh giá, bình xét cán bộ hằng tháng, hằng năm. Thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; nâng cao chất lượng xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; tổ chức các hoạt động tôn vinh, biểu dương các gia đình văn hóa tiêu biểu, giữ gìn ngõ, phố, sáng, xanh, sạch đẹp... Bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa chú trọng đến chất lượng, đưa Phong trào trở thành một phong trào rộng lớn góp phần phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Năm 2024, tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa đạt trên 75%; tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, làng văn hóa đạt 65%; tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa đạt trên 88%; dự kiến hoàn thành mục tiêu đề ra của cả nhiệm kỳ.

Từng bước thực hiện các cam kết tham gia Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO thông qua tổ chức các sự kiện²⁰. Từng bước ứng dụng các công nghệ số trong quản lý, phát triển các sản phẩm văn hóa đem đến trải nghiệm mới cho người dân Thủ đô.

Phong trào thể dục thể thao cho mọi người có nhiều tiến bộ. Các thiết chế thể thao phát triển mạnh; đến tháng 11/2024, có 1.330 cơ sở hoạt động lĩnh vực thể thao, 4.493 câu lạc bộ thể thao tại khu dân cư, 1.618 câu lạc bộ thể thao tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức. Thể thao thành tích cao được quan tâm. Thành phố đã góp

¹⁹ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU và Kết luận số 51-KL/TU ngày 07/4/2022; HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022: tổng vốn đầu tư là 49.203,5 tỷ đồng; Kế hoạch 5 năm 2021-2025 vốn đầu tư là 45.391,3 tỷ đồng cho 1.446 dự án, trong đó đã bố trí vốn kế hoạch từ 2021 đến tháng 5/2024 là 17.236,8 tỷ đồng (38%) cho 1.200 dự án. Trong đó, kế hoạch 2021-2025 bố trí 10.560 tỷ đồng cho 529 dự án lĩnh vực tu bổ, tôn tạo di tích, đã bố trí 2021 đến tháng 5/2024 là 5.925,3 tỷ đồng cho 431 dự án; Giai đoạn 2021-2023 đã hoàn thành 342 dự án; năm 2024 hoàn thành 768 dự án.

²⁰ Cuộc thi thiết kế không gian sáng tạo Hà Nội, Tuần lễ khơi nguồn sáng tạo, Lễ hội Thiết kế sáng tạo với chủ đề "Công nghệ - Thiết kế" với điểm nhấn là 03 cuộc thi về kiến trúc - công nghệ - sáng tạo; 07 show nghệ thuật đặc biệt, 12 không gian triển lãm - sắp đặt nghệ thuật sáng tạo, 09 trải nghiệm tương tác nghệ thuật - công nghệ VR, 10 diễn đàn, hội nghị, tọa đàm chuyên sâu và hơn 20 trải nghiệm trò chơi văn hóa sáng tạo, hơn 50 không gian sáng tạo sản phẩm văn hóa - sáng tạo truyền thống và quốc tế

phần quan trọng tổ chức thành công SEA Games 31. Trong hai kỳ SEA Games 31 và 32, đoàn thể thao Thủ đô đóng góp 1/3 số huy chương toàn đoàn giúp thể thao Việt Nam vững vàng ngôi đầu tại hai kỳ SEA Games liên tiếp. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở lần thứ XI và tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao Thủ đô lần thứ XI, phần đầu giữ vững vị trí nhất toàn đoàn tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X.

5.3. *Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin*

Phát triển khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo, một khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025, được đẩy mạnh. Tuy nhiên, sự phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chưa tranh thủ được tiềm lực KHCN của Trung ương trên địa bàn, chưa huy động được các tổ chức KHCN quốc tế, các tập đoàn lớn trên địa bàn (công tác liên kết, phối hợp trong và ngoài nước còn hạn chế...). Tích cực hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng KHCN trong sản xuất, kinh doanh; đến nay, đã có 16 quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo được thành lập, 67% doanh nghiệp chế biến thực phẩm trên địa bàn Thành phố có hoạt động đổi mới sáng tạo. Đăng ký sáng chế thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; trong 02 năm 2021-2022, có 14.537 công bố quốc tế, chiếm 39,5% của cả nước; có 29.816 đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, chiếm 34,4% và dẫn đầu cả nước; có 19.131 bằng/giấy chứng nhận sở hữu công nghiệp được cấp, chiếm 32,8% và đứng thứ hai cả nước; có 66/133 sản phẩm OCOP được hỗ trợ bảo hộ (đạt 49,6%). Hà Nội xếp thứ 01/20 tỉnh, thành phố về kết quả thử nghiệm, đánh giá Chỉ số đổi mới, sáng tạo cấp tỉnh (PII) năm 2022. Hình thành hệ sinh thái ươm tạo, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, tiêu biểu như các dự án trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc: Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia; Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Bắc; Trung tâm ươm tạo và đào tạo Công nghệ cao...

Thành phố tiếp tục đặt hàng nghiên cứu các vấn đề quan trọng, cấp thiết phục vụ phát triển Thủ đô; kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao. Trong 2 năm 2021-2022 đã phê duyệt 150 nhiệm vụ nghiên cứu với tỷ lệ 96% thực hiện theo hình thức tuyển chọn (giai đoạn 2015-2020 là 80%); 80% các đề tài và 100% các dự án sản xuất thử nghiệm được đưa vào ứng dụng thực tiễn.

Thành phố tiếp tục đặt hàng nghiên cứu các vấn đề quan trọng, cấp thiết phục vụ phát triển Thủ đô; kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao: Tổng số nhiệm vụ KHCN (đề tài, dự án, đề án) triển khai thực hiện trong trong giai đoạn 2021-2024 là 401 nhiệm vụ, trong đó có 210 nhiệm vụ chuyển tiếp từ giai đoạn trước, 191 nhiệm vụ mới. Tổng số nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố đến năm 2030 giai đoạn 2021-2023 là 51 nhiệm vụ (trong đó: 2022 có 23 nhiệm vụ mới, 2023 có 28 nhiệm vụ mới). Kết quả của 90% đề tài và 100% dự án sản xuất thử nghiệm sau khi nghiệm thu đã được áp dụng với các mức độ và quy mô khác nhau, đem lại hiệu quả tốt trong các lĩnh vực.

Đẩy mạnh phát triển thị trường KHCN: Trong giai đoạn 2021-2023 đã cấp mới GCN đăng ký doanh nghiệp KHCN cho 58 doanh nghiệp; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN lần đầu cho 116 tổ chức; Cấp thay đổi cho 78 tổ chức; Hủy

bỏ hiệu lực của 02 tổ chức; Thu hồi Giấy chứng nhận của 2 tổ chức; Thực hiện thủ tục giải thể 7 tổ chức KHCN. Hà Nội đang dẫn đầu toàn quốc với 154 doanh nghiệp KHCN/ tổng số khoảng 730 doanh nghiệp KHCN của cả nước (chiếm 21,1%). Thực hiện cấp GCN đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ cho 29 hợp đồng; sửa đổi bổ sung, gia hạn cho 197 hợp đồng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan, doanh nghiệp, hộ kinh doanh: UBND Thành phố đã ban hành các chương trình, kế hoạch: Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch "Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025". Bên cạnh đó, hệ thống quản lý cuộc họp của Ban cán sự đảng và UBND Thành phố, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết TTHC... nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đã được vận hành.

Thành phố đã đạt được những kết quả về chuyển đổi số rõ rệt. là địa phương tiên phong của cả nước trong thực hiện chuyển đổi số và Đề án 06 với nhiều mô hình thí điểm thành công trên cơ sở khai thác, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID²¹... Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã được quan tâm và triển khai rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực và các địa phương, tác động trực tiếp đến kết quả điều hành của chính quyền thành phố và các hoạt động KTXH, cụ thể: Kết quả chuyển đổi số của Hà Nội đã bước đầu được ghi nhận, với chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) do Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá tăng 19 bậc (từ năm 2020 năm 2022), trong đó riêng năm 2022 đã tăng đột phá 16 bậc so với năm 2021 (đánh giá và công bố năm 2023). Năm 2023, Hà Nội tiếp tục đứng thứ 2 trong 7 năm liên tiếp về Chỉ số thương mại điện tử Việt Nam²² và đứng thứ nhất về chỉ số Quản trị điện tử²³; xếp thứ nhất Bảng xếp hạng chung chỉ số công nghiệp CNTT; đạt 2 giải thưởng Thành phố hạ tầng số và dịch vụ công thông minh trong khuôn khổ Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2024.

Hạ tầng công nghệ thông tin được chú trọng phát triển, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, xã hội. Trung tâm dữ liệu chính được đưa vào khai thác là cấu phần quan trọng của hạ tầng số Thành phố với nền tảng công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số Thủ đô²⁴. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đã được xây dựng và đưa vào vận hành tại

²¹ Đã tích hợp trên VneID, 12 Kiosk khám sức khỏe, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VneID... Thành phố tích cực triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ đem đến nhiều tiện ích cho người dân như ứng dụng giải pháp công nghệ để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt trên địa bàn Thành phố, Chi lương hưu và các chế độ BHXH, chi trả an sinh xã hội qua tài khoản cá nhân; thu thuế khoán hộ kinh doanh; triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền,

²² Theo Báo cáo chỉ số thương mại điện tử Việt Nam năm 2023 của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam.

²³ Theo Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2023.

²⁴ Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã phát triển rộng khắp trên địa bàn Thành phố; 100% xã, phường, thị trấn có Internet băng rộng cố định (cáp quang) và băng rộng di động (4G, 5G); 98% hộ gia đình có phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; triển khai hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, nhà văn hóa thôn, nơi sinh hoạt, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã góp phần nâng cao chất lượng điểm đến, đáp ứng nhu cầu của du khách, phát triển du lịch thông minh, du lịch bền vững. Tiếp tục chuyển đổi Ipv6 cho các cơ quan Nhà nước, phát triển mở rộng mạng 4G và triển khai thương mại mạng di động 5G.

100% các cơ quan nhà nước Thành phố. Hệ thống thông tin liên lạc được duy trì, không xảy ra nghẽn mạng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Thực hiện vận hành chính thức Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP), đã kết nối với 7 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Thành phố và 14 hệ thống của quốc gia và các Bộ, ngành. Một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp đang được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng Thành phố thông minh, hiện đại như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Hồ sơ sức khỏe điện tử Thành phố, Cấp lý lịch tư pháp trên VneID; Ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động cho vận tải hành khách công cộng; Thí điểm trông giữ xe không dùng tiền mặt; Thí điểm triển khai quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn quận Hoàn Kiếm; đưa vào vận hành, khai thác Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh phục vụ công tác quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục trên toàn thành phố; xây dựng và thực hiện hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm Hà Nội (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP bằng các thiết bị di động thông minh; vận hành gian hàng số trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn²⁵; đã có trên 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng, trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử... Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VneID). Phát triển hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử....

Một số mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình đã được triển khai tích cực, nổi bật như: “Thanh toán không dùng tiền mặt”, “Chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt”, “Chuyển đổi số trong trường học”, “Trung tâm phục vụ hành chính công”, triển khai hạ tầng mạng không dây, Internet miễn phí phục vụ người dân...

6. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng, nâng cao vị thế Thủ đô trong khu vực và trên thế giới

Quan hệ hữu nghị hợp tác song phương và đa phương với các thủ đô, thành phố, các đối tác nước ngoài tiếp tục được duy trì và củng cố. Giai đoạn 2021-2024, đã tổ chức 34 đoàn ra²⁶ của Lãnh đạo Thành phố, 116 đoàn ra²⁷ cấp sở, ngành và đón tiếp, làm việc với 10 đoàn (04 đoàn vào chính thức và phối hợp với Trung ương đón 06 đoàn nguyên thủ quốc gia thăm Việt Nam), công tác tổ chức tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chu đáo, an toàn và hiệu quả.

Lãnh đạo Thành phố đã tiếp và làm việc với 235 đoàn khách quốc tế²⁸ từ các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài đến chào xã giao, trao đổi dự án hợp tác với thành phố Hà Nội. Phối hợp triển khai công tác đón và tiếp đoàn cấp cao Thủ đô Viêng-chăn (Lào), Thủ đô Phnôm-pênh (Campuchia), Đoàn Hội đồng tỉnh Fukuoka (Nhật bản),...

²⁵ Đã có 3.664 hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và 630 sản phẩm OCOP 3 sao được đưa lên sàn.

²⁶ Năm 2022: 12 đoàn; Năm 2023: 18 đoàn; Năm 2024: 04 đoàn.

²⁷ Năm 2021: 01 đoàn; Năm 2022: 71 đoàn; Năm 2023: 27 đoàn; Năm 2024: 17 đoàn.

²⁸ Năm 2021: 38 đoàn; Năm 2022: 55 đoàn; Năm 2023: 90 đoàn; Năm 2024: 52 đoàn.

- Công tác đối ngoại kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh, một số dự án hợp tác song phương và đa phương được ký kết và thực hiện; Giai đoạn 2021-2023, đã ký kết 07 thỏa thuận quốc tế cấp Thành phố (Chương trình hành động chung giai đoạn 2022-2025 ký với Hội đồng vùng Ile-de-France (Pháp), Tham gia Tuyên bố Tokyo về phục hồi bền vững», Tuyên bố Phnômpenh về Hội nghị thị trường Thủ đô các nước ASEAN...) và 18 thỏa thuận quốc tế cấp sở. Năm 2024, đã thực hiện ký kết 01 thỏa thuận quốc tế giữa UBND thành phố Hà Nội và Chính quyền tỉnh Fukuoka, Nhật Bản giai đoạn 2024 -2028; Tiếp tục thúc đẩy ký kết thỏa thuận quốc tế, tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các thành phố, địa phương trên thế giới: Saint Petersburg (Nga); Rome (Italia); Caracas (Venezuela); Los Angeles (Mỹ); Gyeonggi (Hàn Quốc); Kanagawa và Fukuoka (Nhật Bản); Ulaanbaatar (Mông Cổ),... Thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại Lễ khai mạc, bế mạc SEA Games 31 và Tiệc chào mừng SEA Games 31.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường, đẩy mạnh nhằm giao lưu và nâng cao quan hệ hợp tác giữa Thành phố với các tổ chức quốc tế, các đoàn ngoại giao có trụ sở tại Hà Nội để tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Hà Nội với các nước trên thế giới, đẩy mạnh hoạt động kết nối giao thương với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Hoạt động phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đầu tư và hợp tác phát triển được chú trọng: Thành ủy đã đi thăm và làm việc tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Lâm Đồng...; thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển và an sinh xã hội đối với một số tỉnh trong nước như: Điện Biên, Tuyên Quang, Kon Tum, Quảng Trị... và hỗ trợ Thành phố Viêng Chăn (Lào) xây dựng trụ sở Sở Tư pháp, trụ sở Viện kiểm sát nhân dân. Phối hợp tốt với các bộ ngành và các địa phương trong vùng Thủ đô trong việc đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; vai trò, vị thế của Hà Nội trong vùng được nâng cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Mặc dù Chương trình số 02 được thực hiện trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân Thủ đô, kinh tế - xã hội của Thành phố đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực:

(1) Kinh tế Thủ đô đã vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tăng trưởng bình quân 4 năm 2021-2024 gấp 1,1 lần mức tăng chung của cả nước. Thu ngân sách được đảm bảo và vượt dự toán hàng năm. Chi ngân sách được điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; kịp thời bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Tái cơ cấu kinh tế được đẩy mạnh; dịch vụ tăng nhanh cả trong cơ cấu GRDP và cơ cấu lao động xã hội; phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được chú trọng. Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trở thành điểm sáng với nhiều mô hình thành công, được các tỉnh, thành tham khảo, học tập. Các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch được kích cầu, đẩy mạnh phát triển ngay sau đại dịch.

(2) *Xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô được chú trọng*: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Hoàn thành tổng kết thực hiện Luật Thủ đô và trình Quốc hội thông qua Luật Thủ đô sửa đổi; Xây dựng và triển khai thực hiện phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; Sơ kết tình hình triển khai Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

(3) *Công tác quy hoạch được đẩy mạnh, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt*. Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Hạ tầng kỹ thuật đô thị được tiếp tục quan tâm; Dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đã được khởi công và đẩy nhanh tiến độ; hoàn thành cầu Vĩnh tuy (gđ2), đường Vành đai 2 trên cao, cầu vượt nút giao Phạm Ngọc Thạch, đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài; vận hành đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông và đoạn trên cao tuyến Nhôn - Ga Hà Nội... Mạng lưới giao thông được tổ chức lại góp phần nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng. Các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ được tích cực rà soát, xử lý dứt điểm.

(4) *Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được quan tâm*: Thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động bị ảnh hưởng dịch COVID-19; hỗ trợ giảm thuế giá trị gia tăng, gia hạn thời gian nộp thuế,....

(5) *Chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng nâng cao*: Tăng cường đổi mới giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo; thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, tỷ lệ thất nghiệp thành thị năm 2024 giảm còn 2,54%. “Chỉ số đào tạo lao động” – một chỉ số thành phần PCI luôn đứng top đầu toàn quốc.

(6) *Công tác đối ngoại được đẩy mạnh*: Tổ chức các đoàn công tác nước ngoài cấp Thành phố và đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến làm việc góp phần đẩy mạnh quan hệ hữu nghị hợp tác song phương và đa phương; tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với các nước trên thế giới.

2. Những tồn tại, hạn chế

(1) Các ngành kinh tế duy trì tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng thấp (GRDP giai đoạn 2021-2024 tăng 6,21%) và thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu 5 năm đề ra (7,5-8,0%). Dự kiến bình quân giai đoạn 2021-2025 GRDP tăng 6,57% - không đạt Kế hoạch đề ra.

Thu hút đầu tư nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng của Thủ đô. Chưa có nhiều các dự án đầu tư FDI trong các ngành có hàm lượng khoa học, kỹ thuật và công nghệ cao. Mức độ chuyển giao công nghệ còn chậm. Việc liên kết giữa khu vực doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước chưa hiệu quả. Doanh nghiệp FDI đầu tư vào ngành nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ thấp. Hầu hết vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản, chế biến và chế tạo.

Kinh tế tri thức và kinh tế đô thị phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô; chưa rõ nét các mô hình kinh tế mới: kinh tế đêm, kinh tế chưa sê, kinh tế tuần hoàn; việc khai thác các nguồn lực, đặc biệt là đất đai và các nguồn lực như: nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ và các tập đoàn kinh tế lớn chưa hiệu quả; nhiều dự án lớn có từ trước thời điểm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô chậm được triển khai, còn vướng mắc và khó giải quyết.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm đạt thấp so với mục tiêu đề ra (năm 2021: 36.565 tỷ đồng, đạt 79,2%; năm 2022: 45.315 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch; năm 2023: 54.122 tỷ đồng, đạt 94,4% kế hoạch; năm 2024: 66.931 tỷ đồng, đạt 86,7% kế hoạch).

(2) Ngành công nghiệp phát triển còn thiếu ổn định; năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chủ lực, mũi nhọn chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm mới; công nghiệp hỗ trợ quy mô còn nhỏ. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN còn chưa đáp ứng kế hoạch đề ra. Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng thấp, khó hoàn thành mục tiêu đạt tỷ trọng 17% GRDP vào năm 2025.

Về triển khai phát triển các KCN đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật như: KCN sạch Sóc Sơn, Quang Minh II, Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội gặp khó khăn về GPMB, kết nối giao thông, điều chỉnh quy hoạch.. nên tiến độ đầu tư và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật chậm so với yêu cầu.

(3) Phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ gặp nhiều khó khăn, khu vực nội thành và ngoại thành phát triển chưa cân đối, chủ yếu là tập trung ở nội thành; chưa phát triển được mô hình Outlet. Công tác đầu tư, cải tạo chợ còn chậm so với yêu cầu; Quản lý hoạt động thương mại điện tử gặp nhiều khó khăn

(4) Triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ còn chậm so với yêu cầu. Một số dự án hạ tầng trọng điểm chậm tiến độ so với mục tiêu đề ra (tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội; Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá; các dự án mạng cấp nước khu vực nông thôn...). Tình trạng ùn tắc giao thông, úng ngập cục bộ tại khu vực nội thành và một số khu vực đô thị hóa nhanh với tần suất nhiều và kéo dài hơn. Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung mới đạt 95%, còn 67 xã chưa được cung cấp nước sạch.

Chất lượng môi trường Thủ đô trong những năm qua chậm được cải thiện. Chất lượng môi trường nước mặt sông Tô Lịch, một số đoạn sông Nhuệ - Đáy, Cầu Bây... ô nhiễm nghiêm trọng; chậm xử lý ô nhiễm, khơi thông dòng chảy các con sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ, Nhuệ, Đáy... Ô nhiễm không khí đáng báo động, nồng độ bụi mịn PM2.5 thường xuyên cao hơn nhiều lần khuyến cáo của WHO và luôn ở mức nguy hại ở một số thời điểm trong năm.

(5) Môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh (PCI), thủ tục hành chính và dịch vụ công cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư tuy đã liên tục được cải thiện nhưng chưa tạo ra sự vượt trội so với nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước; đặc biệt, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 giảm 19 bậc so với năm 2020, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố.

(6) Còn những điểm nghẽn cản trở quá trình phát triển Thủ đô, nhất là về thể chế, chính sách khai thác các nguồn lực để đầu tư hạ tầng KTXH và xử lý các vấn đề

bức xúc về giao thông, môi trường; các nguồn lực đầu tư còn dàn trải; chưa khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các chuyên gia, nhà khoa học, các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn; số hóa dữ liệu chuyên ngành của một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm tiến độ...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2025

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Chương trình, năm tăng tốc, bứt phá và về đích các chỉ tiêu, nhiệm vụ đồng thời là năm năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng thời chuẩn bị tốt nền tảng sẵn sàng bước vào Kỷ nguyên phát triển mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Thành phố tập trung thực hiện:

a) Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhưng không làm ảnh hưởng đến người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bảo đảm tiến độ xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để cụ thể hóa Luật Thủ đô (sửa đổi).

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

c) Rà soát các cơ chế, chính sách, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, các khó khăn vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

d) Tập trung quyết liệt thực hiện các giải pháp để hoàn thành, hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 8%; dịch vụ tăng 8,6%; công nghiệp và xây dựng tăng 5,66%; nông nghiệp tăng 3,1%. Thu hút vốn đầu tư xã hội 622,7 nghìn tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu tăng 7% (20,5 tỷ USD). Khách du lịch quốc tế 7,5 triệu lượt...

2. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030

Giai đoạn 5 năm 2026-2030, cùng cả nước bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Hà Nội thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi 2024), Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 với *“tầm nhìn mới - tư duy mới toàn cầu, tư duy Thủ đô và hành động Hà Nội”*, tạo ra những *“cơ hội mới - giá trị mới”* để phát triển Thủ đô *“Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”*; trong đó, mục tiêu đề ra là tăng trưởng 2 con số. Một số định hướng nhiệm vụ như sau:

2.1. Nhiệm vụ chủ yếu

(1) Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thông các động lực tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn; phát triển kinh tế số, đô thị thông minh; tháo gỡ những ách tắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực hiện nay.

(2) Phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có tính kết nối cao; xây dựng các công trình tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, mang đặc trưng của Thủ đô.

(3) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên.

(4) Phát triển văn hóa và con người; đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội; xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí.

(5) Tăng cường tiềm lực, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

(6) Phối hợp tốt với các bộ, ban, ngành trung ương; đẩy mạnh liên kết vùng; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh; đổi mới mạnh mẽ, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

2.2. Khâu đột phá

(1) Đột phá về thể chế và mô hình quản trị, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển Thủ đô nhanh và bền vững; trọng tâm là thể chế tổ chức, hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế quản lý phát triển xã hội, thể chế phát triển văn hoá, thể chế bảo vệ môi trường, cụ thể hóa hệ thống thể chế theo Luật Thủ đô năm 2024; ngay trong năm 2025 cần hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy mà không làm ảnh hưởng đến người dân và doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khơi thông mọi điểm nghẽn để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ xây dựng và phát triển Thủ đô.

(2) Đột phá về xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội và tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển Thủ đô. Xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội trong đào tạo, tuyển dụng, thu hút, trọng dụng nhân tài, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học. Tạo lập cơ chế khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu Việt Nam với nòng cốt là Khu công nghệ cao Hoà Lạc và Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các viện nghiên cứu, trường đại học. Áp dụng các cơ chế đặc thù thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, khai thác tài nguyên nhân văn thành nguồn lực phát triển bền vững của Thủ đô.

(3) Đột phá về hạ tầng hiện đại và kết nối: Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng, chuyển đổi số. Phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối liên vùng, tập trung xây dựng các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, đường vành đai, hoàn thành các nút giao thông cửa ngõ, hệ thống cầu qua sông Hồng, sông Đuống; phát triển hệ thống giao thông công cộng, đặc biệt tập trung đầu tư, sớm hoàn thành hệ thống đường sắt đô thị kết nối các khu tập trung đông dân cư, kết nối đô thị trung tâm với các trung tâm đô thị mới, kết nối Thủ đô với trung tâm các tỉnh trong vùng. Huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng theo phương thức hợp tác công tư PPP; khai thác các nguồn lực mới tạo ra thông qua mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD). Chú trọng khai thác không gian ngầm tạo không gian mới phát triển dịch vụ đồng bộ tại trung tâm các đô thị. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại, liên thông các cơ sở dữ

liệu lớn bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, xã hội số, công dân số và kinh tế số.

2.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.3.1. Xây dựng cơ chế, chính sách; đồng thời thực hiện phân cấp, ủy quyền triệt để trong từng ngành, lĩnh vực... Khẩn trương cụ thể hóa hệ thống thể chế theo Luật Thủ đô năm 2024.

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Phần đầu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/03/2025.

2.3.2. Phát huy tối đa và làm mới các động lực truyền thống

a) *Khởi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công*; phần đầu giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm đạt trên 95%; khai thác hiệu quả tài sản công (phần đầu đóng góp khoảng 5-7% thu ngân sách), tiền sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác để bổ sung vốn đầu tư công.

b) *Thúc đẩy đầu tư tư nhân*; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tích cực rà soát, tháo gỡ các dự án chậm triển khai để khởi thông các nguồn lực cho phát triển; trong đó, khởi động lại các dự án nhằm đưa đất vào sử dụng, không để lãng phí, hoang hóa. Thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách của Trung ương về lãi suất, tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các lĩnh vực ưu tiên đủ nguồn vốn cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư, tập trung thu hút vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các ngành công nghiệp như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng, điện tử - tin học, chế tạo và lắp ráp ô tô, công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghệ cao, công nghệ sinh học, hóa dược...

c) *Thúc đẩy tiêu dùng, thu hút khách du lịch*; Phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại hiện đại, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Phát triển các trung tâm dịch vụ, kho vận và chuỗi dịch vụ logistics mức độ 3PL, 4PL, 5PL; các sản phẩm du lịch mới đặc sắc; các sự kiện văn hóa, thể thao...

d) *Thúc đẩy xuất khẩu*; Theo dõi sát diễn biến thị trường và hàng rào thuế quan, xây dựng các kịch bản thích ứng kịp thời các tình huống, tận dụng các yếu tố thuận lợi để

tăng kim ngạch xuất khẩu. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, về đăng ký, bảo hộ và phát triển thương hiệu, về áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư thực chất, hiệu quả...

2.3.3. Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

a) *Mở rộng không gian phát triển*, đầu tư các dự án vốn trong và ngoài ngân sách theo quy hoạch mới được phê duyệt.

- Chuẩn bị đầu tư hạ tầng để từng bước hình thành Thành phố phía Tây (đẩy nhanh tiến độ Đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội; Đẩy nhanh tiến độ Đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình; khởi công Tuyến đường sắt đô thị số 5 Văn Cao - Láng - Hòa Lạc kết hợp phát triển đô thị theo trục giao thông TOD), Thành phố phía Bắc sông Hồng (chuẩn bị đầu tư, khởi công cầu Thượng Cát, cầu Tứ Liên và đường đầu cầu đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, cầu Trần Hưng Đạo), tăng cường kết nối liên vùng (đẩy nhanh tiến độ cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6; chuẩn bị đầu tư cầu Ngọc Hồi kết nối Hưng Yên; chuẩn bị đầu tư tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thành phố Hà Nội).

- Chuẩn bị đầu tư để phát triển 05 trục động lực phát triển Thủ đô: (i) Trục sông Hồng; (ii) Trục Hồ Tây - Cổ Loa; (iii) Trục Nhật Tân - Nội Bài; (iv) Trục Hồ Tây - Ba Vì; (v) Trục phía Nam.

- Phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị với nhiều cơ chế đặc thù, nòng cốt để đáp ứng tiến độ đầu tư đường sắt đô thị.

b) *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo* theo chỉ đạo tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực...

c) *Đẩy mạnh chuyển đổi số*, phát triển hạ tầng cho công nghiệp công nghệ số làm nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật...

d) *Phát triển các mô hình tăng trưởng mới; nâng cao năng suất lao động*: Tổng kết, nhân rộng các mô hình tăng trưởng mới (kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế đô thị, kinh tế chia sẻ, kinh tế sáng tạo, trí tuệ nhân tạo...). Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí; Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho phát triển các mô hình kinh tế mới gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành quản lý và các ngành sản xuất, nhất là sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... Thúc đẩy chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có năng suất cao hơn; phát

triển nông nghiệp công nghệ cao, giảm tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp truyền thống; chuyển dần lao động từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức của nền kinh tế.

2.3.4. **Đẩy mạnh công tác đối ngoại**

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô. Tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước theo tinh thần “cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”; tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương. Đồng thời, Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại (triển khai hoạt động đối ngoại toàn diện; kết hợp chặt chẽ đối ngoại của Đảng, chính quyền với đối ngoại nhân dân). Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình 02, Ban Chỉ đạo kính báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đảng đoàn HĐND Thành phố;
- Đảng ủy UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các quận, huyện, thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các ban Đảng và VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND Thành phố;
- Các Thành viên BCD,
- Lưu: VP.

T/M BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY

Kiểm

TRƯỞNG BAN



Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 01: Chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025
(Kèm theo Báo cáo số 13 /BC-BCĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 của BCĐ Chương trình số 02 của Thành ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TB 2021-2025	Khả năng hoàn thành chỉ tiêu		Ghi chú
											Đạt	Không đạt	
1	Tăng trưởng GRDP trung bình	%	6,73	7,5-8,0	2,94	8,96	6,52	6,52	8,00	6,57		1	
	Trong đó:												
-	Dịch vụ	%	6,60	8,0-8,5	3,17	10,66	8,12	7,14	8,60	7,51			
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4,90	3,5-4,0	1,23	5,74	0,55	4,00	5,70	3,42			
-	Công nghiệp - xây dựng	%	8,61	8,5-9,0	3,11	6,31	5,05	6,19	7,72	5,66			
	+ Công nghiệp	%	7,44	7,5-8,0	4,05	6,07	4,11	6,20	7,00	5,48			
	+ Xây dựng	%	10,72	10-10,5	1,60	6,71	6,59	6,16	8,90	5,97			
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,60	2,5-3,0	3,27	2,73	2,73	2,52	3,10	2,87			
2	Cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế *	%	100	100	100	100	100	100	100				
-	Dịch vụ	%	63,06	65,0-65,5	63,36	63,22	64,89	65,60	65,60		1		
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,02	10,4-10,6	10,93	10,67	9,96	9,65	9,65				
-	Công nghiệp - xây dựng	%	23,68	22,5-23,0	23,45	24,03	23,17	22,79	22,79				
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,24	1,4-1,6	2,26	2,08	1,98	1,96	1,96				
3	GRDP/người *	Triệu đồng (USD)	123,69 (5.325)	192-196 (8.300-8.500)	128,3	141,7	150,3	163,5	175,0 (7.200)			1	
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	1.716,30	3.100-3.200	409	454	497	549	622,7	2.531		1	
5	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm cuối kỳ*	%	-	30,0	15,81	15,40	15,96	16,26	30,0	30,0	1		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016-2020	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TB 2021-2025	Khả năng hoàn thành chỉ tiêu		Ghi chú
											Đạt	Không đạt	
6	Tốc độ tăng năng suất lao động trung bình (ICLS-19)	%	5,74	7,0-7,5	4,65	6,49	3,87	4,24	6,20	5,1		1	
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm cuối kỳ*	%	70,25	75-80	71,1	72,2	73,2	74,2	75		1		
	<i>Tr.đó:</i> Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ năm cuối kỳ	%	48,5	55-60	50,2	51,2	52,5	54	55				
8	Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế tạo trong GRDP	%		17,00	13,67	13,98	13,02	12,59	13,0			1	
9	Điện thương phẩm bình quân đầu người	Kwh/người/năm		3.000	2.481,7	2.637,6	2.774,9	3.045,4	3.161,8		1		
10	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ USD		20,47	15,49	17,13	16,66	19,13	20,5		1		
11	Số lượt khách du lịch đón và phục vụ	Tr. lượt		30**	4,00	18,7	24,72	27,86	31,0		1		** Tại Kết luận số 146-KL/TU ngày 08/3/2024 của BTV Thành ủy đã điều chỉnh chỉ tiêu số lượt khách du lịch là 30 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế là 7 triệu lượt.
	<i>Trong đó:</i> Khách quốc tế			7**	0	1,5	4,72	6,35	7,50				

Ghi chú: * Số liệu năm cuối kỳ



Phụ lục 02: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chương trình 02 của Thành ủy
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐ ngày tháng năm 2025 của BCĐ Chương trình số 02 của Thành ủy)

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
1	Tổng kết Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020.	Sở Tài chính	2021	Báo cáo	Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 16-CTR/TU ngày 26/8/2022; UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 30/11/2022	Đã hoàn thành
2	Báo cáo tham mưu, đề xuất UBND Thành phố xem xét, đề xuất Trung ương sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô	Sở Tư pháp	2021-2023	Các báo cáo chuyên đề	UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch liên tịch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN ngày 19/3/2021 về phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố về đánh giá thi hành Luật Thủ đô; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/3/2022 Nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) và theo dõi thi hành Luật Thủ đô trên địa bàn Thành phố năm 2022; Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/3/2022 Tổng kết thi hành Luật Thủ đô và đề xuất xây dựng Luật Thủ đô.	Đã hoàn thành
3	Nghiên cứu các nội dung liên quan đến tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra.	Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội	2021-2022	Báo cáo chuyên đề	- Đã xây dựng báo cáo chuyên đề “Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục thiệt hại do đại dịch Covid - 19 gây ra” gửi UBND Thành phố (văn bản số 528/VNC-KT ngày 01/10/2021); - Đã xây dựng báo cáo chuyên đề “Một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm kiểm soát dịch bệnh Covid-19, thúc đẩy phục hồi kinh tế Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025” tham mưu Lãnh đạo Thành phố (văn bản số 119/VNC-KT ngày 18/3/2022). - Đã hoàn thành đề tài “Định hướng và giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thủ đô theo hướng năng suất, hiệu quả và bền vững đến năm 2030” được Hội đồng nghiệm thu cấp thành phố đã nghiệm thu ngày 28/12/2023, kết quả đạt: 8,96 điểm, xếp loại khá. - Đã hoàn thành nhiệm vụ “Đổi mới, chuyển dịch cơ cấu, nâng cao chất lượng tăng trưởng ngành công nghiệp thành phố Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị và mức độ thông minh (Kết quả lồng ghép trong nghiên cứu lập Quy hoạch Thủ đô).	Đã hoàn thành
4	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội	Sở Tài chính	2021	Kế hoạch	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của HĐND Thành phố ngày 23/9/2021	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
5	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội	Sở Tài chính	2021	Kế hoạch	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND TP; Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 01/11/2021; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2022	Đã hoàn thành
6	Thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn gắn với xử lý nợ xấu (đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 3%), nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tín dụng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Khu vực I	2021-2025	Báo cáo chuyên đề	- Đã phối hợp với Thanh tra giám sát ngân hàng chỉ đạo các TCTD triển khai các giải pháp làm minh bạch hơn thực chất nợ xấu của các TCTD nhằm đưa tỷ lệ nợ xấu về dưới 3%; - Nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới, sử dụng dự phòng rủi ro. - Phối hợp Cục Thi hành án dân sự trong thi hành án, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ; - UBND TP ban hành Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND TP về triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025".	Đã hoàn thành
7	Thực hiện chuyển đổi số trong các Ngân hàng Thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối; Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối; Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Khu vực I	2021-2025	Báo cáo chuyên đề	- Thực hiện đồng thời với các nhiệm vụ trong Chiến lược tài chính toàn diện đến năm 2025 định hướng đến 2030 trên địa bàn Hà Nội theo Kế hoạch 209/KH-UBND ngày 5/11/2020; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 31/5/2021; - Đã ban hành Kế hoạch số 225/KH, HAN-THNSKS ngày 28/01/2022 về thực hiện Chỉ thị của NHNN Việt Nam và Chương trình hành động của UBND TP về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022 - Triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1097/QĐ-NHNN ngày 28/6/2022 của NHNN Việt Nam về kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 - Triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 264/QĐ-NHNN ngày 02/3/2023 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Kế hoạch năm 2023 của ngành Ngân hàng triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Đã hoàn thành
8	Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Giám sát chặt chẽ các khoản	Sở Tài chính	2021-2025	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép	- Tham mưu rà soát, cơ cấu chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ, theo nguyên tắc chặt chẽ, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách, cơ cấu lại khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
	chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp. Xây dựng quy định về phí, lệ phí theo hướng chuyển sang áp dụng giá dịch vụ phù hợp cơ chế thị trường.			vào Báo cáo kinh tế - xã hội hằng năm	hiệu quả sử dụng NSNN; - Tham mưu đảm bảo nguồn lực thực hiện chỉ đầu tư phát triển và kinh phí cho các cấp các ngành thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; - Tham mưu chỉ đạo các cơ quan đơn vị nghiêm túc thực hiện tiết kiệm, cắt giảm dự toán chi thường xuyên; - Rà soát kịp thời các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ không có khả năng thực hiện để điều chỉnh dự toán chi thường xuyên đáp ứng nhiệm vụ phát sinh; - Phối hợp Sở Tư pháp tham mưu đề xuất sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách thi hành Luật Thủ đô.	
9	Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tăng cường trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc.	Sở Tài chính	2021-2022	Kế hoạch	- Đã xây dựng, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết nghị Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025, định hướng giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/3/2023. Đồng thời, tham mưu UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 và ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/5/2023 để triển khai thực hiện Đề án, trong đó đã xác định 09 nhóm giải pháp, 67 nhiệm vụ với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể phân công cho từng Sở ngành, cơ quan, đơn vị của Thành phố. BCSD UBND Thành phố đã có Báo cáo số 115-BC/BCSD ngày 20/07/2024 báo cáo Thường trực Thành ủy về tiến độ triển khai thực hiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của TP Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. UBND Thành phố đã tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án ngày 05/11/2024. - Sở đã tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 quy định về thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; ban hành 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố về nhượng quyền khai thác, quản lý một số công trình, tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật Thủ đô. Đồng thời, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở đã tham mưu Thành phố tổ chức triển khai kiểm kê tài sản công	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của TP Hà Nội	
10	Tiếp tục cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	2021-2023	Kế hoạch	Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc TP Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025, trong đó, giao chỉ tiêu nâng mức tự chủ năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 cho 362 đơn vị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017: đến năm 2025 có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, tương đương 520 đơn vị. Kết quả thực hiện đến nay như sau: - <i>Giai đoạn 2021 - 2023</i>: Thành phố có 60/362 đơn vị đã nâng mức tự chủ (cấp Thành phố: 18 đơn vị, cấp quận huyện: 42 đơn vị); trong đó: + Số đơn vị nâng mức tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên: 01 đơn vị nằm ngoài chỉ tiêu giao (Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hà Nội – Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)). + Số đơn vị nâng mức tự chủ chi thường xuyên: 59 đơn vị. - <i>Năm 2024</i>: Thành phố tiếp tục nâng mức tự chủ 161/362 đơn vị (cấp TP: 118 đơn vị, cấp huyện: 43 đơn vị); trong đó, riêng đối với lĩnh vực giáo dục, Thành phố đã nâng mức tự chủ đối với 158/161 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc sau khi triển khai đặt hàng dịch vụ giáo dục trên cơ sở áp dụng giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội ban hành tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố. Hết năm 2024, Thành phố nâng mức tự chủ 221/362 đơn vị, đạt 61% Kế hoạch. - <i>Dự kiến năm 2025</i>: Thành phố dự kiến sẽ tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng mức tự chủ đối với 192/362 đơn vị còn lại, vượt chỉ tiêu giao, trong đó: + Số đơn vị nâng mức tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên: 04 đơn vị. + Số đơn vị nâng mức tự chủ chi thường xuyên: 188 đơn vị (cấp Thành phố: 45 đơn vị, cấp quận huyện: 143 đơn vị).	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
11	Phối hợp với Bộ Tài chính để triển khai ứng dụng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025.	Sở Tài chính	2021-2025	Báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của UBND TP và Bộ Tài chính	- Đã chủ động phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính thực hiện duy trì, hỗ trợ các đơn vị liên quan sử dụng các ứng dụng phần mềm dùng chung ngành tài chính; cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu vào các ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu do Bộ Tài chính triển khai đảm bảo đầy đủ, chính xác và tiến độ của Bộ Tài chính; đã duy trì, hoàn thiện 02 CSDL cốt lõi chuyên ngành về lĩnh vực tài chính: CSDL thu chi NSTP; xây dựng phần mềm về quyết toán dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN, nâng cấp trang thông tin công bố thông tin DNNN... - Đã ban hành Kế hoạch số 1933/KH-STC ngày 10/4/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tài chính Hà Nội năm 2023; Kế hoạch số 3698/KH-STC ngày 28/6/2023 về thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030...	Đã hoàn thành
12	Xây dựng, thực hiện hoàn thành kế hoạch cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Kế hoạch	Căn cứ các quy định của Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 và số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022; Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 về việc sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Kết quả thực hiện như sau: (1) Rà soát, tham mưu UBND Thành phố, Ban Cán sự đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chấp thuận chủ trương, trên cơ sở đó tham mưu UBND Thành phố có báo cáo số 1990/UBND-KTTH ngày 21/6/2024, số 357/UBND-KTTH ngày 06/02/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét: - Phê duyệt Phương án sắp xếp đối với 04 doanh nghiệp tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, theo đó: (i) Chưa thực hiện cổ phần hóa 02 Tổng công ty (Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC; Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội); (ii) Chưa thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Kim khí Thăng Long trong giai đoạn đến hết năm 2025; (iii) thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Hanel trong giai đoạn đến hết năm 2025 khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định (hoàn thành phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà,	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					đất; hoàn thành việc xử lý các tồn tại, vướng mắc theo phương án cổ phần hóa được duyệt;...). - Chấp thuận thay đổi Phương án sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 đối với Công ty TNHH một thành viên Công viên Thống Nhất và Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội. Cụ thể: điều chỉnh hình thức sắp xếp từ hình thức “Giữ nguyên loại hình Công ty TNHH một thành viên đến hết năm 2025” thành hình thức “Sáp nhập Công ty TNHH một thành viên Công viên Thống Nhất vào Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội”. (2) Tích cực đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính, tài sản, công nợ của các doanh nghiệp này, tạo điều kiện để triển khai thực hiện công tác sắp xếp doanh nghiệp. (3) Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND Thành phố đã ban hành Quyết định về việc sáp nhập nguyên trạng Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội vào Tổng công ty Du lịch Hà Nội; có Văn bản hướng dẫn Tổng công ty Du lịch Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội một số nội dung có liên quan tới việc bàn giao, tiếp nhận vốn điều lệ khi thực hiện sáp nhập. (4) Hoàn thành thủ tục phá sản đối với Công ty Ăn uống Dịch vụ du lịch Sóc Sơn; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn Công ty Kỹ thuật Điện thông thực hiện phá sản doanh nghiệp và Cửa hàng Kinh doanh Lương thực 60 Ngô Thị Nhậm thực hiện bán doanh nghiệp. (5) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội hoàn thiện Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.	
13	Tổ chức triển khai hiệu quả: Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực	Sở Công Thương	2021-2023	Chương trình, Đề án	Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND Thành phố về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 267/KH-UB ngày 26/11/2021 của	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
	giai đoạn 2021-2025; Chương trình khuyến công quốc gia gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề.				UBND thành phố Hà Nội thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 998/KH-SCT ngày 22/3/2022 của Sở Công Thương về thực hiện Chương trình công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 5723/KH-SCT ngày 30/12/2021 thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 19/11/2021 về Khuyến công Thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 349/KH-UB ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2023 thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2023.	
14	Nâng cấp, đẩy mạnh hoạt động của vườn ươm công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội, giữ vai trò là nòng cốt, là mô hình để phát triển các vườn ươm khác.	Sở KH&CN (Thông tin và Truyền thông)	2021-2025	Báo cáo chuyên đề	Ban hành Quyết định số 270/QĐ-STTTT ngày 03/8/2021 phê duyệt Phương án hoạt động của Vườn ươm giai đoạn 2021-2025. Năm 2023, Vườn ươm tiến hành tuyển chọn dự án khởi nghiệp khóa tiếp theo với 13 hồ sơ dự án/ý tưởng khởi nghiệp tham dự; 13/13 dự án/ý tưởng đã vượt qua vòng Đánh giá hồ sơ và phỏng vấn. Kết thúc vòng hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng sản phẩm, có 9 dự án đủ điều kiện được vào vòng ươm tạo chính thức. Vườn ươm còn tích cực tham gia 01 gian hàng tại Techfest Hà Nội 2023, tuyên truyền, vận động các startup của Vườn ươm tham gia và làm đầu mối phối hợp với các phòng, đơn vị của Sở để thực hiện công tác tuyên truyền cho Techfest 2023.	Đã hoàn thành
15	Xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở KH&CN (Thông tin và Truyền thông)	2021-2022	Kế hoạch	UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024	Đã hoàn thành
16	Kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng công nghiệp và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các KCN, KCNC	BQL Khu CNC, Khu CN; Sở Công Thương	2021-2025	Kế hoạch	Ban Quản lý đã tiến hành rà soát quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và báo cáo UBND Thành phố (<i>Văn bản số 1980/BC-BQL ngày 15/12/2021</i>) để làm cơ sở phát triển hệ thống hạ tầng công nghiệp. Trong đó, Ban Quản lý đã kiến nghị, đề xuất UBND Thành phố: việc bổ sung quy hoạch phát triển các KCN vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch vùng; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch phát	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					triển các KCN; Định hướng, mô hình phát triển KCN trong thời gian tới; chủ trương quy hoạch phát triển hạ tầng xã hội cho người lao động tại các KCN. Triển khai Đề án “Thành lập 02-05 Khu công nghiệp mới giai đoạn 2021-2025” ban hành theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND Thành phố, Ban Quản lý đã và đang chủ động tham mưu đẩy nhanh tiến độ triển khai để chuẩn bị đi vào xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư. Giai đoạn 2021-2025, Ban Quản lý chú trọng đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, kết quả thu hút đầu tư vào khu công nghiệp hàng năm đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.	
17	Đề án thành lập 02-05 khu công nghiệp mới	BQL Khu CNC, Khu CN	2021	Đề án	Đã hoàn thành xây dựng, báo cáo, phê duyệt, ban hành “Đề án thành lập 02-05 khu công nghiệp mới giai đoạn 2021- 2025”. Đến nay đã hoàn thành công tác phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư 03 KCN mới (KCN sạch Sóc Sơn, KCN Đông Anh, KCN Phụng Hiệp), và Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. KCN Bắc Thường Tín đã có Báo cáo thẩm định dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện đang được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn đang thực hiện GPMB.	Đã hoàn thành
18	Kế hoạch thành lập mới 54 cụm công nghiệp để đến năm 2025 Hà Nội có 159 cụm công nghiệp theo quy hoạch, phần đầu lập đầy khoảng 80% diện tích.	Sở Công Thương	2021	Kế hoạch	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 17/3/2021 của UBND Thành phố	Đã hoàn thành
19	Đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy, đáp ứng nhu cầu cho phát triển. Thúc đẩy phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm. Hoàn thành chuyển đổi số trong công tác quản lý vận hành và kinh doanh điện năng, xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực	Sở Công Thương	2021-2025	Kế hoạch hằng năm	Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai năm 2023 gồm: số 343/KH-UBND ngày 29/12/2022 phát triển điện lực, số 348/KH-UBND ngày 30/12/2022 phát triển năng lượng tái tạo và số 342/KH-UBND ngày 29/12/2022 thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện và số 316/KH-UBND ngày 06/12/2022 thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
20	Đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành dịch vụ, góp phần nâng dần tỷ trọng đóng góp của dịch vụ trong GRDP lên khoảng 65,0-65,5% vào năm 2025.	Sở Công Thương	2025	Báo cáo chuyên đề lồng ghép vào Báo cáo KTXH	Sở Công Thương đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu về dịch vụ.	Đã hoàn thành
21	Phát triển thương mại điện tử, đa dạng hóa các hình thức thanh toán trên nền tảng số, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế số.	Sở Công Thương	2021	Kế hoạch	Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/8/2020 về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 04/4/2022 về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/12/2022 về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023; Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Đã hoàn thành
22	Kế hoạch phát triển, xây dựng mới các loại hình thương mại trên địa bàn (trung tâm mua sắm Outlet; chuỗi cửa hàng tiện lợi giao dịch tự động không người bán; hệ thống máy bán hàng tự động,...)	Sở Công Thương	2021	Kế hoạch	- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 24/5/2018 về phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; - Đã có văn bản số 5915/SCT-QLTM ngày 22/11/2023 báo cáo UBND Thành phố về tiến độ triển khai lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng trên địa bàn Hà Nội.	Đã hoàn thành
23	Đổi mới phương thức, thay đổi thói quen, hành vi thương mại theo hướng văn minh, hiện đại	Sở Công Thương	2021-2025	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép vào Báo cáo kinh tế - xã hội hằng năm	- Trình UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng trên địa bàn Thành phố đến năm 2025. (Tờ trình số 938/TTr-SCT ngày 18/3/2022), UBND Thành phố thống nhất về nguyên tắc các địa điểm lắp đặt máy bán hàng tự động. - Tiếp tục phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn UBND quận, huyện tăng cường quản lý và phối hợp triển khai các hoạt động thương mại điện tử trong năm 2023. - Đã vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh tại chợ trên địa bàn tiếp cận và sử dụng các hình thức bán hàng trực tuyến, tham gia bán hàng qua các sàn thương mại điện tử lớn (Shopee, Tiki, Sendo, Lazada...), tham gia thanh toán không dùng tiền mặt nhằm giúp tiểu thương kết nối với bạn hàng, duy trì, mở rộng kinh doanh hiệu quả. - Kết nối UBND quận, huyện, thị xã phối hợp với các Ngân hàng Thương mại, trung gian thanh toán thực hiện mở tài khoản	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					ngân hàng và cấp mã QR cho các hộ kinh doanh trong chợ; cài đặt ứng dụng của ngân hàng (App) trên thiết bị thông minh. Đến nay trên địa bàn một số chợ tại các quận như: Long Biên, Hà Đông, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ đạt tỷ lệ 96%-100% các hộ kinh doanh trong chợ sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện có 29 trung tâm thương mại, 135 siêu thị, hơn 2000 cửa hàng tiện lợi đã triển khai 100% hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong mua bán hàng hóa, dịch vụ.	
24	Đề án Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	2021	Đề án	Đã hoàn thành báo cáo Đề án, trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 08/TTr-TTXX ngày 09/5/2022, UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch hàng năm.	Đã hoàn thành
25	Xây dựng kịch bản phục hồi và cơ cấu lại ngành du lịch Thủ đô	Sở Du lịch	2021	Kế hoạch	Đã tham mưu UBND Thành phố ban hành, triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/02/2022 về "Phục hồi, phát triển hoạt động du lịch Thủ đô Hà Nội thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 năm 2022-2023"; Phương án số 02/PA-UBND ngày 04/4/2022 của UBND Thành phố về việc mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 30/11/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025.	Đã hoàn thành
26	Kích cầu, phát triển du lịch nội địa theo hướng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ điểm đến, các sản phẩm du lịch.	Sở Du lịch	2021	Kế hoạch	- Năm 2021, Sở Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-SDL ngày 07/4/2021 về việc tổ chức Hội nghị công bố các sản phẩm kích cầu du lịch nội địa năm 2021, Chương trình khảo sát điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch của Hà Nội. Ngày 16/4/2021, Sở Du lịch đã tổ chức hội nghị công bố các sản phẩm kích cầu du lịch nội địa năm 2021. - Ngày 17/12/2021, UBND thành phố Hà Nội đã tổ chức Hội nghị kết nối du lịch giữa Hà Nội và 11 tỉnh, thành phố khu vực phía bắc với chủ đề "Thiết lập hành lang du lịch an toàn Hà Nội và các địa phương". - Tổ chức chương trình Du lịch Hà Nội chào 2023 - Get on	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					Hanoi 2022; Du lịch Hà Nội chào 2023 - Get on Hanoi 2023; Hội nghị xúc tiến khởi động tuyến du lịch vàng “Hai quốc gia-Sáu điểm đến” của Trung Quốc và Việt Nam - Tổ chức Hội nghị Kết nối các khu, điểm du lịch và các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022, 2023. * Đề nghị điều chỉnh tên sản phẩm của nhiệm vụ từ “Đề án” thành “Kế hoạch”	
27	Hình thành một số sản phẩm mới phục vụ phát triển du lịch (mở rộng phố đi bộ, các tuyến phố ẩm thực,...); các điểm đến gắn với di sản - di tích, làng nghề (chính trang, nâng cấp một số điểm đến du lịch như Hoàng Thành Thăng Long, Bảo tàng Hà Nội, một số làng nghề,...).	Sở Du lịch	2021	Kế hoạch	- Đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-SDL ngày 11/5/2021 về nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản - di tích, làng nghề tại các quận, huyện, thị xã - Đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-SDL ngày 03/3/2021 về việc triển khai cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2021 trên địa bàn Thành phố, theo đó Sở Du lịch phối hợp với Đài PTTH Hà Nội xây dựng và phát sóng trên kênh HTV các phóng sự, chuyên đề về phát triển sản phẩm ẩm thực trên địa bàn Thành phố. - UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/3/2022 về việc tổ chức Lễ hội Quà tặng Du lịch Hà Nội năm 2022. - Ngày 30/4/2022 đã khai trương và đi vào hoạt động Tuyến phố đi bộ quanh hào Thành cổ Sơn Tây, thị xã Sơn Tây; ngày 07/5/2022 khởi động lại tuyến phố đi bộ Trịnh Công Sơn, quận Tây Hồ; ngày 23/12/2022, khai trương Khu phố ẩm thực đêm kết hợp đi bộ Đảo Ngọc - Ngũ Xã, quận Ba Đình; ngày 30/12/2022, khai trương không gian đi bộ khu vực Trần Nhân Tông và phụ cận, quận Hai Bà Trưng. - Đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-SDL ngày 29/8/2023 về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản - di tích, làng nghề theo tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Trì - Thường Tín - Phú Xuyên và tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hòa - Mỹ Đức.	Đã hoàn thành
28	Kiểm kê, đánh giá đầy đủ, thực chất các nguồn lực để có phương án quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả.	Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội	2021	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo số 721/BC-CTK ngày 30/11/2021 của Cục Thống kê thành phố Hà Nội	Đã hoàn thành
29	Kế hoạch tổng thể rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự	Sở Tài chính	2021	Kế hoạch	- HĐND TP đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
	án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và khai thác tối đa nguồn lực phát triển.				lý các dự án vốn NNS có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn Thành phố. - UBND TP đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 08/6/2022; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 21/10/2021; - Chủ trì rà soát đối với 135 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chậm triển khai trên địa bàn Thành phố. Sở Tài chính đã hoàn thành việc rà soát, có kết quả báo cáo UBND Thành phố.	
30	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội.	Sở KH&CN (Thông tin và Truyền thông)	2021-2022	Đề án	Đã ban hành Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 về “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội, giai đoạn 2022-2025”. Phối hợp với các cơ quan của Thành phố triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.	Đã hoàn thành
31	Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, chuyển giá và nợ đọng thuế.	Chi cục Thuế Khu vực I	Hàng năm	Báo cáo chuyên đề lồng ghép vào các Báo cáo kinh tế - xã hội	Cục Thuế Hà Nội đã xây dựng đề án bao gồm 02 giai đoạn: - Giai đoạn 1: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, xây dựng CSDL thu NSNN phục vụ công tác quản lý thu NSNN năm 2021, chuẩn bị dự toán năm 2022 và thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2021-2025; - Giai đoạn 2: Phân tích, đánh giá sâu các thông tin, dữ liệu thu thập tại giai đoạn 1 và kết hợp các nội dung, thông tin khác nhau nhằm đề xuất các giải pháp tăng thu, nuôi dưỡng nguồn thu – cơ cấu nguồn thu NSTP theo hướng bền vững.	Đã hoàn thành
32	Thực hiện các giải pháp về huy động nguồn vốn trong nước ngoài ngân sách từ các quỹ tài chính ngoài ngân sách trong đó bao gồm các quỹ do Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố đang quản lý (Quỹ đầu tư phát triển Thành phố; Quỹ bảo vệ môi trường; Quỹ phát triển khoa học công nghệ; Quỹ phát triển đất...).	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	Hàng năm	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép vào Báo cáo kinh tế - xã hội hàng năm	Quỹ đã chấp thuận và bố trí cho vay 39 dự án với 4.950,8 tỷ đồng/ 4.370 tỷ đồng, đạt 113,3% kế hoạch hoạt động 5 năm. Quỹ đã tích cực tham mưu, phát huy được vai trò vốn môi thông qua việc huy động 10.467,3 tỷ đồng từ các nguồn lực khác cùng tham gia thực hiện các dự án; giải ngân là 681,13 tỷ đồng; thu hồi nợ gốc 841,1 tỷ đồng, thu hồi nợ lãi 194,14 tỷ đồng, không phát sinh nợ xấu. Ước đến hết năm 2025, chấp thuận và bố trí vốn cho vay 56 DA với số tiền là 5.750,83 tỷ đồng/4.370 tỷ đồng đạt 131,6% kế hoạch hoạt động 5 năm; giải ngân cho vay là 1.406,13 tỷ đồng; dư nợ cho vay, đầu tư dự kiến đến hết năm 2025 đạt 1.463,4 tỷ đồng; thu hồi nợ gốc là 950,26 tỷ đồng và thu hồi nợ lãi ước là 240,57 tỷ đồng.	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					- Nhiệm vụ nhận ủy thác quản lý nguồn vốn và hoạt động Quỹ phát triển đất: kịp thời ứng vốn 4.130,85 tỷ đồng cho các dự án được giao kế hoạch vốn; thu hồi vốn ứng là 5.941,18 tỷ đồng tạo nguồn vốn quay vòng để tiếp tục ứng vốn cho các dự án. Ước đến hết năm 2025 thu hồi vốn ứng 6.441,18 tỷ đồng. - Nhiệm vụ nhận ủy thác quản lý nguồn vốn và hoạt động Quỹ bảo vệ môi trường: Ký HĐTD cho các dự án với tổng giá trị 91,65 tỷ đồng, giải ngân 65,57 tỷ đồng; thu hồi 49,68 tỷ đồng nợ gốc và 10,33 tỷ đồng nợ lãi; thu ký quỹ 1,59 tỷ đồng. Ước đến cuối năm 2025, ký HĐTD 141,65 tỷ đồng, giải ngân 141,07 tỷ đồng, thu hồi 69,83 tỷ đồng nợ gốc và 13,13 tỷ đồng nợ lãi. - Nhiệm vụ nhận ủy thác quản lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố. - Nhiệm vụ nhận ủy thác quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng: đã hoàn thành công tác bàn giao Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng về Sở Nông nghiệp và Môi trường trong tháng 6/2024. Hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV: phối hợp Sở Tài chính và đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 bãi bỏ Quyết định số 206/2006/QĐ-UBND và hoàn thành việc xử lý tài chính theo hướng dẫn của Sở Tài chính trong tháng 09/2024. - Nhiệm vụ thu hồi vốn ngân sách đã đầu tư theo Quyết định 21/2012/QĐ-UBND: đã đơn đốc thu hồi được 466,88 tỷ đồng. Ước lũy kể đến cuối năm 2025, thu hồi 516,75 tỷ đồng.	
33	Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu trong nhóm có thứ hạng cao so với cả nước.	Sở Tài chính	2021-2025	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo định kỳ (Quý I, hàng năm); năm 2021 đã có Báo cáo số 137/BC-KH&ĐT ngày 15/4/2021; UBND TP ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 22/8/2022 về việc nâng cao chỉ số PCI năm 2022; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 07/6/2023 về việc nâng cao chỉ số PCI và chỉ số PGI năm 2023; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 21/6/2024 về việc nâng cao chỉ số PCI và chỉ số PGI năm 2024.	Đã hoàn thành
34	Nghiên cứu về phát triển một số mô hình kinh tế mới; Đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội	2021-2022	Báo cáo chuyên đề	+ Tổ chức Hội thảo: “Phát triển kinh tế chia sẻ trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh hiện nay” ngày 27/10/2021, với sự tham gia của các sở, ngành, quận, huyện có liên quan và một số doanh nghiệp kinh tế chia sẻ. Xây dựng báo cáo chuyên đề: “Phát triển	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					kinh tế chia sẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay” (Đã gửi UBND Thành phố tại văn bản số 612/VNC-KT ngày 16/11/2021); xây dựng Báo cáo Đánh giá tình hình và kết quả 4 năm triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ: đã gửi UBND Thành phố (văn bản số 551/VNC-KT ngày 17/10/2023). + Phối hợp Đại học Thủ đô tổ chức Hội thảo khoa học “Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đã báo cáo kết quả Hội thảo gửi UBND Thành phố tại văn bản số 515/VNC-KT ngày 24/9/2021). Xây dựng báo cáo chuyên đề “Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và đề xuất kiến nghị” gửi UBND Thành phố (văn bản số 44/VNC-KT ngày 14/02/2022); + Thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng các giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Đã hoàn thành, báo cáo kết quả nghiên cứu nhiệm vụ gửi UBND Thành phố (văn bản số 137/VNC-KT ngày 22/3/2023). + Đề tài “Định hướng và giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Thủ đô Hà Nội đến năm 2030” – đã gửi UBND TP tại Văn bản 213/VNC-KT ngày 17/5/2024 + Đổi mới, chuyển dịch cơ cấu, nâng cao chất lượng tăng trưởng ngành công nghiệp thành phố Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị và mức độ thông minh - Đã lồng ghép kết quả nghiên cứu trong quá trình lập Quy hoạch Thủ đô	
35	Kế hoạch phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông phục vụ chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở KH&CN (Thông tin và Truyền thông)	2021	Kế hoạch	UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 về phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Đã hoàn thành
36	Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số; xây dựng thành phố thông minh. Đưa ứng dụng CNTT vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; trong đó ưu tiên	Sở KH&CN (Thông tin và Truyền thông)	2021-2025	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép vào Báo cáo kinh tế - xã hội	Thường trực Thành ủy, UBND Thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch: Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 về Ứng dụng công	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
	hàng đầu cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông, an ninh trật tự, xã hội. Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số; định hướng, hỗ trợ, dẫn dắt các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia.				nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 07/10/2022 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2023; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 25/9/2023 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.	
37	Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm phù hợp với thực tiễn và bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước, định hướng việc khai thác những cơ hội và tranh thủ điều kiện thuận lợi của môi trường quốc tế để triển khai các hoạt động đối ngoại phục vụ hội nhập và phát triển.	Văn phòng UBND TP (Sở Ngoại vụ)	Hằng năm	Kế hoạch	Năm 2021, Văn phòng UBND TP (Sở Ngoại vụ) đã hoàn thành Đề án "Kế hoạch hoạt động đối ngoại của Thành phố năm 2021", đã trình Thành ủy ban hành kế hoạch số 23-KH/TU ngày 20/4/2021. Năm 2022 - 2023, đã tham mưu Ban cán sự đảng UBND Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt, ban hành Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 06/5/2022 về hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội năm 2022 và Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 27/4/2023 về hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội năm 2023.	Đã hoàn thành
38	Thực hiện các cam kết, thỏa thuận với các đối tác quốc tế đã được ký kết, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô.	Văn phòng UBND TP (Sở Ngoại vụ)	Hằng năm	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép vào Báo cáo kinh tế - xã hội	5-10 thỏa thuận hợp tác/năm. Đã tham mưu UBND Thành phố báo cáo số 364/UBND-NV ngày 29/12/2021 gửi Bộ Ngoại giao. Năm 2021, Hà Nội đã tham gia ký tán thành Tuyên bố Tokyo về Phục hồi bền vững do thành phố Tokyo (Nhật Bản) khởi xướng; đồng thời hoàn thiện xin chủ trương việc ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2022-2025 với Thủ đô Minsk (Belarus), vùng Elle de France (Pháp); Thủ đô Viêng chăn (Lào); đề nghị ký kết thiết lập quan hệ hữu nghị với Thủ đô Cairo (Ai Cập); Quảng Châu (Trung Quốc) năm 2022.	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm	Tiến độ thực hiện/Đề xuất	Kết quả
					Năm 2023: Thỏa thuận hợp tác giữa UBND thành phố Hà Nội và Chính quyền thành phố Toulouse (Pháp), (2) Bản ghi nhớ về tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác giữa thành phố Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam và thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, nước CHND Trung Hoa, (3) Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND Thành phố Hà Nội Chính quyền thành phố Cairo (Ai Cập), (4) Biên bản Hội nghị Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Việt Nam - Trung Quốc, (5) Tuyên bố chung Hội nghị Thị trường Thủ đô các nước ASEAN 2023 (MGMAC 2023); (6) Chương trình hợp tác thực hiện Thỏa thuận hữu nghị hợp tác giữa TP Hà Nội và TP Minsk, Belarus giai đoạn 2024-2026; (7) Thỏa thuận hợp tác giữa HUBND thành phố Hà Nội và HUBND thành phố Viêng Chăn giai đoạn 2023 - 2025; (8) Bản ghi nhớ về hợp tác giữa HUBND thành phố Hà Nội và Hội đồng thành phố Seoul, Hàn Quốc.	
39	Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại đa phương, duy trì và phát huy vai trò của thành phố Hà Nội trong các diễn đàn quốc tế, trong khuôn khổ hợp tác về thành phố sáng tạo, thành phố thông minh, phát triển bền vững.	Văn phòng UBND TP (Sở Ngoại vụ)	Hàng năm	Báo cáo chuyên đề, lồng ghép vào Báo cáo kinh tế - xã hội	- Đề xuất tham gia hoạt động/gia nhập 1-2 khuôn khổ hợp tác đa phương/năm. Đã tham mưu UBND Thành phố có báo cáo số 364/UBND-NV ngày 29/12/2021 gửi Bộ Ngoại giao. - Tiếp tục thúc đẩy sự tham gia của thành phố Hà Nội trong vai trò thành viên của Hiệp hội Thị trường các thành phố sử dụng tiếng Pháp trên thế giới (AIMF), Hiệp hội các thành phố lớn trên thế giới (Metropolis). - Mạng lưới các chính quyền địa phương về quản lý dân cư (CityNet), Hội nghị thượng đỉnh Thị trường các thành phố dẫn đầu sáng kiến về Khí hậu (C40), Tổ chức các thành phố thông minh thế giới (WeGO). - Thúc đẩy hợp tác trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO. Phát huy sự tham gia tích cực, chủ động của Hà Nội trong các cơ chế hợp tác đa phương: Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc); Hội nghị Thị trường Thủ đô các nước ASEAN (MGMAC 2023) và Diễn đàn Thị trường ASEAN (AMF).	Đã hoàn thành